

TỦ SÁCH THĂNG TIẾN GIÁO DÂN



GIÁO DÂN HỢP TUYỂN

SỐ 17 THÁNG 11/2015

**TÂN PHÚC ÂM HÓA ĐỜI SỐNG
XÃ HỘI TRONG NĂM THÁNH
LÒNG THƯƠNG XÓT**

**GIÀ RÔNIMÔ NGUYỄN VĂN NỘI
VÀ NHÓM BẠN THỰC HIỆN**

CÁC SỐ GIÁO DÂN HỢP TUYỂN ĐÃ PHÁT HÀNH

- GDHT 1 (1/2012): GIÁO DÂN TRONG GIÁO HỘI VÀ XÃ HỘI
- GDHT 2 (4/2012): GIÁO DÂN VIỆT NAM VỚI CÔNG ĐỒNG VATICAN II
- GDHT 3 (7/2012): GIÁO DÂN VIỆT NAM SÔNG ĐẠO XÀA VÀ NAY
- GDHT 4 (10/2012): GIÁO DÂN VIỆT NAM LOAN BÁO TIN MỪNG
- GDHT 5 (12/2012): GIÁO DÂN SỐNG ĐỨC TIN
- GDHT 6 (3/2013): GIÁO DÂN CẦU NGUYỆN
- GDHT 7 (6/2013): GIÁO DÂN VỚI THÁNH KINH LÀ LỜI MẠC KHẢI
- GDHT 8 (9/2013): GIÁO DÂN VỚI GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI
- GDHT 9 (12/2013): GIÁO DÂN VỚI VIỆC CANH TÂN ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN
- GDHT 10 (3/2014): GIÁO DÂN VỚI VIỆC "TÂN PHÚC HÓA ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH"
- GDHT 11 (5/2014): GIÁO DÂN "XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC VÀ HỮU ÍCH"
- GDHT 12 (8/2014): GIÁO DỤC GIA ĐÌNH ĐỂ CON CÁI NÊN NGƯỜI VÀ NÊN NGƯỜI KITÔ HỮU
- GDHT 13 (11/2014): TÂN PHÚC ÂM HÓA ĐỜI SỐNG CÁC GIÁO XỨ
- GDHT 14 (2/2015): KỶ NIỆM 50 NĂM CÔNG ĐỒNG VATICAN II
- GDHT 15 (5/2015): GIÁO XỨ SỐNG HIỆP THÔNG BÁC ÁI VÀ LÀM CHỨNG CHO TÌNH YÊU KITÔ GIÁO
- GDHT 16 (8/2015): MÔI TRƯỜNG SINH THÁI
- GDHT 17 (11/2015): TÂN PHÚC ÂM HÓA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI TRONG NĂM THÁNH LÒNG THƯƠNG XÓT

Ghi chú:

Bạn nào muốn có các số GDHT trên, có thể hỏi liên hệ nơi Thư Quán thuộc Trung Tâm Mục Vụ TGP. Sài Gòn.

Lời ngỏ.....



Theo sau chủ đề Tân Phúc Âm hóa đời sống Giáo xứ và Cộng đoàn Thánh hiến (Giáo Dân Hợp Tuyển số 16) là chủ đề "Tân Phúc hóa đời sống xã hội". Và vì Năm 2016 là Năm Thánh Lòng Thương Xót nên chủ đề của Giáo Dân Hợp Tuyển số 17 sẽ là **"Tân Phúc âm hóa đời sống xã hội trong Năm Thánh Lòng Thương Xót"**.

Trong số báo này, quý Bạn sẽ nhận được một số thông tin cần thiết về Năm Thánh Lòng Thương Xót và sẽ được đọc THƯ MỤC VỤ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam về Năm Thánh Lòng Thương Xót và Tân Phúc âm hóa đời sống xã hội. Sau đó sẽ có bài Tìm Hiểu Thư Mục Vụ HĐGMVN dưới dạng HỎI/THƯẢ của Ông Giêrônimô Nguyễn Văn Nội.

Tiếp theo là hai bài thuyết trình chất lượng về truyền giáo

- * "Tính hiện thực của Sắc lệnh Ad Gentes tại Việt Nam" của Đức Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm;
- * "Canh tân hoạt động Loan Báo Tin Mừng tại Việt Nam ngày nay" của Đức Giám Mục Anphong Nguyễn Hữu Long;
- * "Giáo huấn Xã hội của Giáo hội" của Gs. Nguyễn Học Tập.

Minh họa cho những bài có tính giáo thuyết kể trên là bốn bài nặng tính thực hành:

- * "Cầu thương cảm" của Lm. Trần Việt Hùng;
- * "Truyền giáo bằng cách sống" của Lm. Jos. Tạ Duy Tuyền;
- * "Suy niệm Khánh Nhật Truyền Giáo 2015" của Lm. Emmanuen Nguyễn Vinh Gioang;
- * "Lên đường" của Lm. Nguyễn Tâm Thường, SJ.

Nguyện xin Thiên Chúa ban Thánh Thần cho chúng con để chúng con loan báo Lòng Chúa Xót Thương và Tân Phúc Âm hóa xã hội Việt Nam thân yêu của chúng con. Amen.

Sài Gòn ngày 29 tháng 10 năm 2015
Giêrônimô Nguyễn Văn Nội và Nhóm Bạn

Địa chỉ liên lạc

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

Email: hnoivnguyen@yahoo.ca

Đt 098 648 0337

CHỦ ĐỀ GDHT SỐ 18 (THÁNG 3/2016)

NỘI DUNG GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 17

CÁC SÔ GIÁO DÂN HỢP TUYỂN ĐÃ PHÁT HONH.....	3
LỜI NGỎ	4
NỘI DUNG GIÁO DÂN HỢP TUYỂN SÔ 17.....	6
NĂM THÁNH LÒNG THƯƠNG XÓT	7
THƯ MỤC VỤ GỬI CỘNG ĐOÀN DÂN CHÚA CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM.....	13
TÌM HIỂU THƯ MỤC VỤ HĐGMVN 2016	19
TÍNH HIỆN THỰC CỦA SẮC LỆNH AD GENTES TẠI VIỆT NAM.....	30
CANH TÂN HOẠT ĐỘNG LOAN BÁO TIN MỪNG TẠI VIỆT NAM NGOY NAY	41
TÌM HIỂU GIÁO HUÂN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI.....	64
CÂU THƯƠNG CẢM.....	83
TRUYỀN GIÁO BẰNG CÁCH SỐNG	88
SUY NIỆM LỄ CHÚA NHẬT TRUYỀN GIÁO 2015.....	91
LÊN ĐƯỜNG.....	96

NĂM THÁNH LÒNG THƯƠNG XÓT

Những thông tin cần biết



WHD (9.10.2015) – Năm Thánh Lòng Thương Xót của Giáo hội Công giáo sẽ khai mạc vào thứ Ba, ngày 8/12/2015, lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Trong Thư mục vụ gửi Công đồng Dân Chúa ngày 17/9/2015, sau Hội nghị thường niên kỳ II/2015 họp tại Tòa Giám mục giáo phận Xuân Lộc, các Đức Giám mục Việt Nam nhắc lại rằng Năm Thánh Lòng Thương Xót này trùng với “Năm Tân Phúc-Âm-hóa đời sống xã hội” của Giáo hội Công giáo tại Việt Nam (2016) và kêu gọi các tín hữu sốt sắng đón nhận lòng thương xót của Chúa qua Bí tích Giao hòa, tha thứ cho nhau và làm hòa với nhau, đồng thời biết quan tâm giúp đỡ những người bị gạt ra bên lề xã hội và những ai đang đau khổ về tinh thần cũng như thể xác. Mỗi người Công giáo phải trở thành nhân tố tích cực trong việc xây đắp nền văn minh tình thương và văn hóa sự sống.

Để giúp chuẩn bị bước vào Năm Thánh Lòng Thương xót - còn đúng hai tháng nữa sẽ khai mạc. Văn phòng Thư ký Hội đồng Giám mục Việt Nam đã biên soạn “Những thông tin cần biết” sau đây.

Ngày 1/7/2015, Đức Hồng y Rino Fisichella, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh về Tân Phúc-Âm-hóa, đã gửi đến các Giáo hội Công giáo địa phương tập sách hướng dẫn việc cử hành Năm Thánh. Chúng tôi xin lược tóm những thông tin cần biết để các linh mục, tu sĩ và anh chị em giáo dân tham khảo.

Tông sắc Dung mạo lòng thương xót (Misericordiae Vultus)

Ngày 13/3/2015, nhân kỷ niệm hai năm được bầu làm Đấng kế vị Thánh Phêrô, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã loan báo Năm Thánh ngoại thường. Ngày 11/4/2015, ngài ban hành Tông sắc *Dung mạo lòng thương xót*, công bố Năm Thánh Lòng Thương Xót, kéo dài từ ngày 8/12/2015, lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, đến ngày 20/11/2016, lễ Chúa Kitô, Vua vũ trụ. Tông sắc thực sự là một tổng hợp thần học về lòng thương xót, đồng thời trình bày hướng đi của Năm Thánh. Lòng thương xót không phải là một từ ngữ trừu tượng, nhưng là từ ngữ diễn tả dung nhan Thiên Chúa cũng như đời sống và hành động của Chúa Giêsu, đồng thời là phương cách thể hiện tính khả tín của Giáo hội.

Về việc tổ chức Năm Thánh, Đức Giáo hoàng nhấn mạnh rằng Năm Thánh cần được cử hành trước hết trong từng giáo phận như cơ hội thuận lợi để canh tân đời sống mục vụ. Phải quan tâm đặc biệt đến chiều kích thiêng liêng của Năm Thánh, cũng như sự nhất quán giữa việc loan báo Tin mừng và đời sống của những người mang danh Kitô hữu.

Cửa Thương Xót

Trong Năm Thánh, Đức Giáo hoàng Phanxicô yêu cầu mỗi giáo phận mở Cửa Thương Xót, giúp các tín hữu cảm nghiệm được lòng thương xót của Cha trên trời. Ngài viết: “Vào Chúa nhật III mùa Vọng, tôi tuyên bố rằng trong mọi Giáo hội địa phương, tại Nhà thờ Chính tòa – nhà thờ mẹ của các tín hữu trong miền đó – hoặc, thay vào đó là nhà thờ đồng-chính-tòa hay một nhà thờ khác có ý nghĩa đặc biệt, Cửa Thương Xót sẽ được mở trong suốt Năm Thánh. Theo sự khôn ngoan của đấng bản quyền, cũng có thể mở một cửa như thế tại đền thánh nào có

đông khách hành hương lui tới” (Tông sắc *Dung mạo lòng thương xót*, số 3).

Về nghi thức mở và đóng Cửa Thương Xót, cũng như về những điều kiện lãnh nhận ơn toàn xá trong Năm Thánh, xin tham khảo tại địa chỉ trang web www.im.va



Khẩu hiệu và logo Năm Thánh

Khẩu hiệu và logo Năm Thánh đi chung với nhau, cung cấp một tổng hợp nội dung Năm Thánh.

Khẩu hiệu *Thương xót như Chúa Cha* (x. Lc 6,36) là lời mời gọi sống lòng thương xót theo gương Cha trên trời, dạy chúng ta đừng xét đoán và kết án, nhưng hãy tha thứ và yêu thương vô giới hạn (x. Lc 6,37-38).

Logo là công trình của linh mục dòng Tên, cha Marko I. Rupnik. Tự nó, logo là một tổng luận thần học về lòng thương xót. Thật vậy, logo

trình bày một hình ảnh rất thân quen với Giáo hội sơ khai, nghĩa là trình bày tình yêu của Chúa Kitô, Đấng đã đưa mẫu nhiệm Nhập thể (hai bản tính, thiên tính và nhân tính) đến chỗ hoàn thành bằng ơn cứu chuộc (những dấu đinh trên hai tay và hai chân). Đấng chần chừ lạnh đã chạm đến xác thịt nhân loại cách sâu xa và tràn đầy tình yêu đến nỗi mang lại sự thay đổi tận gốc.

Người đã mang nhân loại trên vai Người với tất cả lòng thương xót, cặp mắt của Đấng chăn chiên lành và cặp mắt của Ađam trở nên một, để Chúa Kitô nhìn mọi sự bằng cặp mắt của Ađam và Ađam nhìn mọi sự bằng cặp mắt của Chúa Kitô. Nơi Chúa Kitô, Ađam mới, mọi người nam nữ đều khám phá nhân tính của chính mình và tương lai sẽ đến, khi chiêm ngắm tình yêu của Chúa Cha qua cặp mắt của Chúa Kitô.

Nền của hình ảnh trên là ba hình bầu dục đồng tâm, càng đi ra bên ngoài thì màu sắc càng nhạt đi, diễn tả hành động của Chúa Kitô đưa nhân loại ra khỏi đêm tối của tội lỗi và sự chết. Ngược lại, khi nhìn từ ngoài vào, chiều sâu của mảng màu tối lại diễn tả tính khôn dò của tình yêu Thiên Chúa, Đấng tha thứ tất cả.

Những vấn đề liên quan đến việc sử dụng logo

Hội đồng Tòa Thánh về Tân Phúc-Âm-hóa giữ **bản quyền** về việc sử dụng logo trong Năm Thánh. Hội đồng cho phép các tổ chức trong Giáo hội Công giáo sử dụng logo với mục đích mục vụ, nhưng không cho phép làm thương mại.

Không được phép thay đổi logo, cho dù lấy lý do phải thích nghi với văn hóa địa phương. Tuy nhiên, được phép dịch câu khẩu hiệu từ tiếng Latinh *Misericordes sicut Pater*, vốn là thành phần gắn liền với logo. Các giáo phận muốn dịch khẩu hiệu trên sang ngôn ngữ khác, xin vui lòng liên hệ với Ban Tổ chức qua địa chỉ email: info@im.va để cung cấp cho Ban Tổ chức biết cách đánh vần chính xác khẩu hiệu trong ngôn ngữ của mình. Sau đó, Ban Tổ chức sẽ lo việc đưa câu khẩu hiệu đã được dịch vào logo và gửi lại cho giáo phận đó. Theo đó, tất cả các câu khẩu hiệu bằng các ngôn ngữ sẽ được liệt kê trên trang web của Năm Thánh.

Câu khẩu hiệu trong tiếng Việt: **“Thương xót như Chúa Cha.”**

Quy định này cũng được áp dụng cho việc chuyển ngữ *Thánh thi* chính thức của Năm Thánh và *Kinh Năm Thánh* do Đức Giáo hoàng Phanxicô biên soạn.

Kinh Năm Thánh Lòng Thương Xót

Lạy Chúa Giêsu Kitô,

Chúa dạy chúng con phải có lòng thương xót như Cha trên trời, và ai thấy Chúa là thấy Chúa Cha.

Xin tỏ cho chúng con thấy dung nhan của Chúa và chúng con sẽ được cứu độ. Ánh mắt đầy yêu thương của Chúa đã giải thoát ông Dakêu và thánh Máttêu khỏi ách nô lệ bạc tiền; làm cho người đàn bà ngoại tình và thánh Mađalêna không còn tìm hạnh phúc nơi loài thụ tạo; cho thánh Phêrô khóc lóc ăn năn sau khi chối Chúa, và hứa ban thiên đàng cho kẻ trộm có lòng hối cải.

Xin cho chúng con được nghe những Lời Chúa đã nói với người phụ nữ Samaria, như thể Chúa đang nói với mỗi người chúng con: “Nếu con nhận ra hồng ân của Thiên Chúa!” Chúa chính là gương mặt hữu hình của Chúa Cha vô hình, Đấng biểu lộ quyền năng của Ngài trước hết bằng sự tha thứ và lòng thương xót:

Xin làm cho Hội Thánh phản chiếu gương mặt hữu hình của Chúa trên trái đất này. Chúa là Đấng phục sinh vinh hiển. Chúa đã muốn các thừa tác viên của Chúa cũng mặc lấy sự yếu đuối để có thể cảm thông với những người mê muội lầm lạc, xin làm cho tất cả những ai tiếp cận với các ngài đều cảm thấy họ đang được Thiên Chúa quan tâm, yêu mến và thứ tha.

Xin sai Thần Khí Chúa đến xúc dầu thánh hiến mỗi người chúng con, để Năm Thánh Lòng Thương Xót này trở thành Năm

Hồng Ân Của Chúa cho chúng con; và để Hội Thánh Chúa, với lòng hăng say mới, có thể mang Tin Mừng đến cho người nghèo, công bố sự tự do cho các tù nhân và những người bị áp bức, trả lại ánh sáng cho kẻ mù lòa.

Lạy Chúa Giêsu,

Nhờ lời chuyển cầu của Đức Maria, Mẹ của lòng thương xót, xin ban cho chúng con những ơn chúng con đang cầu xin.

Chúa là Đấng hằng sống và hiển trị cùng Chúa Cha và Chúa Thánh Thần đến muôn đời. Amen.

Đức Giáo hoàng Phanxicô



THƯ MỤC VỤ GỬI CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM



Anh chị em thân mến,

- 1.** Chúng tôi, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, đang họp Hội nghị thường niên kỳ II tại Tòa Giám mục Xuân Lộc, từ ngày 14 đến ngày 18/9/2015, xin gửi đến tất cả anh chị em lời chào thân ái. Nguyên xin Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót và Đức Giêsu Kitô ban cho anh chị em ân sủng và bình an (x. Gl 1,3).

Nhìn lại Năm phụng vụ 2015 sắp kết thúc, chúng tôi chân thành cảm ơn anh chị em đã nhiệt tình đáp lại lời kêu gọi

của Hội Đồng Giám Mục, cùng nhau xây dựng giáo xứ và cộng đoàn của mình theo gương mẫu cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi, “chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh và không ngừng cầu nguyện” (Cv 2,42). Chúng tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn anh chị em đã quảng đại đóng góp dưới nhiều hình thức cho việc xây dựng Vương cung thánh đường Đức Mẹ La Vang; qua đó, anh chị em cống hiến một chứng tá sống động về Giáo Hội hiệp thông và tham gia.

2. Ngày 11/4/2015, áp Chúa nhật kính Lòng Chúa thương xót, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã ban hành Tông sắc Dung Mạo Lòng Thương Xót (Misericordiae Vultus), công bố việc thiết lập Năm Thánh Lòng Thương Xót, bắt đầu từ ngày 8/12/2015, lễ Đức Mẹ Vô nhiễm nguyên tội, và kết thúc vào lễ Chúa Kitô Vua, 20/11/2016. Đối với các Giáo hội địa phương, nghi thức mở Cửa Thánh sẽ được cử hành vào ngày 13/12/2015 tại Nhà thờ Chính tòa. Mục đích của Năm Thánh là kêu gọi các tín hữu chiêm ngắm dung nhan Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót, được tỏ hiện trọn vẹn nơi Đức Giêsu Kitô; nhờ đó, chúng ta cảm nghiệm được lòng Chúa xót thương và trở nên dấu chỉ cụ thể của lòng thương xót trong cuộc sống: “Hãy có lòng thương xót như Cha của anh em là Đấng hay thương xót” (Lc 6,36). Vì thế, trong Năm hồng ân này, anh chị em hãy sốt sắng đón nhận lòng thương xót của Chúa qua Bí tích Giao hòa, tha thứ cho nhau và làm hoà với nhau, đồng thời biết quan tâm giúp đỡ những người bị gạt ra bên lề xã hội và những ai đang đau khổ về tinh thần cũng như thể xác.

3. Tại Việt Nam, Năm Thánh Lòng Thương Xót trùng với Năm Tân Phúc-Âm-hóa đời sống xã hội (2016), sau khi đã tập

trung vào gia đình (2014) và cộng đoàn giáo xứ, dòng tu (2015). Sự trùng hợp này giúp chúng ta hiểu và sống cách cụ thể định hướng mục vụ của Giáo Hội Việt Nam. Tân Phúc-Âm-hóa đời sống xã hội chính là sống, chia sẻ, loan báo và làm chứng cho lòng thương xót ngay trong đời sống xã hội. Trước những dấu hiệu đáng ngại trong xã hội ngày nay: gian dối, vô cảm, bất công, ma túy, bạo lực, phá thai, tự tử..., mỗi người Công giáo phải trở thành nhân tố tích cực trong việc xây đắp nền văn minh tình thương và văn hóa sự sống. Không có những chứng nhân của lòng thương xót, xã hội sẽ trở thành một sa mạc hoang vu, cằn cỗi, không sức sống (x. Dung Mạo Lòng Thương Xót , số 10).

Đáp lại lời kêu gọi của Đức giáo hoàng Phanxicô, anh chị em hãy tích cực thực thi lòng thương xót. Hãy nhớ rằng lòng thương xót chính là tiêu chuẩn nhận diện con cái đích thực của Chúa, và vào buổi xế chiều của đời sống, chúng ta sẽ bị xét xử về tình yêu (x. Dung Mạo Lòng Thương Xót, số 9 và 15).

4. Để xây dựng nền văn minh tình thương và văn hóa sự sống, người Công giáo có tám bảng chỉ đường cụ thể là **Giáo huấn xã hội của Giáo Hội**. Đây là tài liệu đúc kết và hệ thống hóa những chỉ dẫn của Giáo Hội, nhằm đem tinh thần Phúc Âm thấm nhập các lãnh vực của đời sống xã hội. Chúng ta không thể Phúc-Âm-hóa đời sống xã hội mà lại không biết gì về Giáo huấn xã hội của Giáo Hội. Vì thế, anh em linh mục đang phục vụ tại các giáo xứ hãy tạo điều kiện cho mọi thành phần Dân Chúa được tiếp cận, học hỏi, thảo luận và giúp nhau sống những giáo huấn này. Chúng tôi mời gọi anh chị em chú ý cách đặc biệt đến những vấn đề sau đây.

5. Chăm sóc môi trường sống:

Trong dịp lễ Hiện Xuống, ngày 24/5/2015, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã ban hành thông điệp Ngợi Khen Chúa (Laudato si'), kêu gọi mọi người trên thế giới hãy chăm sóc trái đất này là ngôi nhà chung mà Thiên Chúa là Cha và là Đấng Tạo Hóa đã ban cho nhân loại. Ngài cũng quyết định thiết lập ngày 1/9 hằng năm làm Ngày Thế giới cầu nguyện cho việc chăm sóc công trình tạo dựng. Quả thật, thế giới ngày nay đang trải qua cuộc khủng hoảng trầm trọng về môi sinh: trái đất nóng lên, ô nhiễm gia tăng, nguồn nước sạch bị đe dọa, thảm họa thiên nhiên ngày càng nhiều... Việt Nam cũng là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề của tình trạng biến đổi khí hậu; ô nhiễm bụi ở mức độ trầm trọng, nhất là tại các thành phố lớn.

Đây là vấn đề rất lớn, đòi hỏi những thay đổi trên nhiều bình diện: kế hoạch kinh tế, chính sách xã hội, đạo đức môi trường... Với người Công giáo, Đức Giáo hoàng kêu gọi phải hoán cải, nghĩa là thay đổi cách nhìn, cách nghĩ và cách sống trong tương quan với môi trường thiên nhiên. Chính Thiên Chúa đã trao cho con người trách nhiệm trông coi trái đất (x. St 1,28), do đó không được tàn phá hoặc sử dụng để trục lợi, nhưng phải chăm sóc và gìn giữ, cho thế hệ hiện nay và cả tương lai. Ý thức đó thúc đẩy chúng ta thay đổi cách sống, biết tôn trọng thiên nhiên, chăm sóc môi trường sống, bắt đầu từ những việc nhỏ bé trong cuộc sống hằng ngày như tiết kiệm nước và năng lượng, giữ vệ sinh chung trong khu xóm... Ước gì các giáo xứ trở thành những mẫu gương điển hình trong việc giữ gìn và bảo vệ môi sinh.

6. Đồng hành với anh chị em di dân:

Tình trạng di dân vì việc làm, học tập và kết hôn, ở trong nước cũng như ở nước ngoài, ngày càng nhiều và phức tạp. Một số anh chị em di dân gặt hái được những thành công đáng kể, nhưng phần lớn phải đối diện với muôn vàn khó khăn, kể cả những hậu quả bi thảm. Chúng tôi vẫn ghi nhớ lời giáo huấn của Đức Bênêđictô XVI trong chuyến đi ad limina năm 2009, dạy chúng tôi phải “phát triển nền mục vụ thích hợp cho các người trẻ di dân trong nước, qua việc tăng cường sự hợp tác giữa các giáo phận gốc của họ và các giáo phận họ đến, và cung cấp cho họ những lời khuyên về mặt đạo đức và các chỉ dẫn thực hành”. Cách cụ thể, Hội Đồng Giám Mục đã ủy thác cho Ủy ban Mục vụ Di dân việc tìm hiểu, nghiên cứu tình hình và soạn thảo bản “Hướng dẫn mục vụ di dân”. Hy vọng tài liệu này sẽ sớm được hoàn thành, phổ biến và áp dụng rộng rãi, để tất cả chúng ta có một đường lối chung trong việc phục vụ anh chị em di dân, giúp họ hội nhập vào đời sống của cộng đoàn giáo hội địa phương và trở nên những thành viên tích cực trong việc xây dựng Giáo Hội.

7. An toàn giao thông:

Một trong những vấn đề nhức nhối của xã hội Việt Nam ngày nay là tai nạn giao thông. Bên cạnh những lý do khách quan như đường sá chưa tốt, số phương tiện giao thông quá nhiều, phải nhìn nhận rằng phần lớn tai nạn là do thiếu ý thức và trách nhiệm của người điều khiển các phương tiện giao thông. Người Công giáo ý thức sự sống là quà tặng quý giá Thiên Chúa ban, nên luôn trân trọng sự sống của chính mình và của tha nhân, trong mọi hoạt động và mọi hoàn cảnh. Cũng vì thế, khi tham gia giao thông, chúng ta phải

chấp hành luật giao thông cách ý thức, để tránh những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

8. Anh chị em thân mến,

Kết thúc thư này, chúng tôi muốn nhắc lại lời nhắn nhủ của Đức Bênêđictô XVI: “Bằng đời sống xây nền trên đức ái, sự liêm chính, quý trọng công ích, anh chị em giáo dân phải chứng tỏ rằng, là người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt”. Niềm tin Kitô giáo mang lại những giá trị tích cực cho xã hội, vì niềm tin ấy “giúp các cá nhân thánh hóa bản thân, và qua các tổ chức của mình, phục vụ tha nhân cách quảng đại, hoàn toàn vô vị lợi” (Huấn từ ad limina năm 2009).

Nhờ lời chuyển cầu của Đức Maria, Mẹ của Lòng Thương Xót, xin Chúa tuôn đổ Thần Khí của Ngài xuống trên Giáo Hội Việt Nam, để chúng ta được biến đổi nên chứng nhân đáng tin của lòng thương xót trên quê hương đất nước chúng ta.

Làm tại Tòa Giám mục Xuân Lộc, ngày 17 tháng 9 năm 2015

+ Phêrô Nguyễn Văn Khảm



P. Tổng Thư ký HĐGMVN

+ Phaolô Bùi Văn Đọc



Chủ tịch HĐGMVN

TÌM HIỂU

THƯ MỤC VỤ GỬI CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM

Nhằm giúp đại đa số giáo dân Việt Nam chưa quen với việc tự đọc và tự tìm hiểu các văn kiện của Hội Thánh nói chung, Thư Mục vụ gửi Cộng đồng Dân Chúa của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam 2016 nói riêng, chúng tôi chọn cách đơn giản và dễ hiểu nhất là trình bày dạng hỏi thưa.

Hỏi: Thư Mục vụ gửi Cộng đồng Dân Chúa của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ngày 17/09/2015 được biên soạn và phổ biến trong bối cảnh nào?

Thưa: Thư Mục Vụ gửi Cộng đồng Dân Chúa của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ngày 17/9/2015 được biên soạn và phổ biến trong Hội nghị thường niên kỳ II tại Tòa Giám mục Xuân Lộc, từ ngày 14 đến ngày 18/9/2015.

Hỏi: Thư Mục Vụ gửi Cộng đồng Dân Chúa của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ngày 17/9/2015 quan trọng như thế nào?

Thưa: Thư Mục Vụ gửi Cộng đồng Dân Chúa của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ngày 17/9/2015 rất quan trọng, vì Thư ấy vạch ra Đường Hướng Mục Vụ cho toàn Giáo Hội Việt Nam trong năm 2016 sắp tới.

Hỏi: Thư Mục Vụ gửi Cộng đồng Dân Chúa của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ngày 17/9/2015 tiếp nối Thư Mục vụ ngày 1/11/2014 như thế nào?

Thưa: Thư Mục Vụ gửi Cộng đồng Dân Chúa của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ngày 17/9/2015 tiếp nối Thư Mục vụ ngày



1/11/2014 của Hội nghị thường niên kỳ II/2014 tại Tòa Giám Mục giáo phận Nha Trang của Hội đồng Giám mục Việt Nam về cùng một chủ đề “Tân Phúc Âm hóa” Thư Mục vụ năm trước là Tân Phúc hóa đời sống giáo xứ và cộng đoàn thánh hiến. Còn Thư Mục vụ năm sau là Tân Phúc âm hóa đời sống xã hội.

Hỏi: Thư Mục Vụ gửi Cộng đồng Dân Chúa của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ngày 17/9/2015 có nội dung gì?

Thưa: Thư Mục vụ gửi Cộng đồng Dân Chúa của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ngày 17/9/2015 có hai nội dung chính: một là Năm Thánh Lòng Thương Xót của Giáo hội Công giáo toàn cầu và hai là Năm Tân Phúc Âm hóa đời sống xã hội của Giáo hội Việt Nam.

Hỏi: Thư Mục Vụ gửi Cộng đồng Dân Chúa của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ngày 17/9/2015 được bố cục như thế nào?

Thư: Thư Mục Vụ gửi Cộng đồng Dân Chúa của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ngày 17/9/2015 được bố cục một cách hết sức đơn giản trong 8 số như sau:

- **Số 1:** HĐGMVN gửi lời chào và lời cảm ơn đến Cộng đồng Dân Chúa Việt Nam trong khung cảnh Hội nghị thường niên kỳ II/2015 và cũng là thời gian sắp kết thúc năm Phụng vụ 2015.
- **Số 2:** HĐGMVN nói về Năm Thánh Lòng Thương Xót của Giáo Hội toàn cầu.
- **Số 3:** HĐGMVN nói về Năm Tân Phúc Âm hóa đời sống xã hội của Giáo Hội Việt Nam.
- **Số 4:** HĐGMVN đề cập đến Giáo huấn Xã hội của Giáo hội là tấm bảng chỉ đường cho người công giáo Việt Nam trong việc xây dựng nền văn minh tình thương và văn hóa sự sống trong xã hội Việt Nam.
- **Số 5:** HĐGMVN nhắc đến việc chăm sóc môi trường sống, theo sáng kiến của Đức Thánh Cha Phanxicô, Người đã ban hành thông điệp "Ngợi Khen Chúa" (Laudato si').
- **Số 6:** HĐGMVN kêu gọi mọi thành phần Dân Chúa đồng hành với anh chị em di dân.
- **Số 7:** HĐGMVN lưu ý đến vấn đề an toàn giao thông.
- **Số 8:** HĐGMVN kết thúc Thư Mục vụ bằng cách nhắc lại lời nhắn nhủ của Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI trong huấn từ Ad limina 2009 của HĐGMVN: "*Bằng đời sống xây nền trên đức ái, sự liêm chính, quý trọng công ích, anh chị em giáo dân phải chứng tỏ rằng, là người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt*". *Niềm tin Kitô giáo mang lại những giá trị tích cực cho xã hội, vì niềm tin ấy "giúp các cá nhân thánh hóa bản thân, và qua các tổ chức của mình, phục vụ tha nhân cách quảng đại, hoàn toàn vô vị lợi"* .

Hỏi: Mở đầu Thư Mục vụ ngày HĐGMVN gửi lời chào cộng đồng Dân Chúa như thế nào?

Thưa: Mở đầu Thư Mục vụ ngày HĐGMVN gửi lời chào cộng đồng Dân Chúa như sau: "*Chúng tôi, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, đang họp Hội nghị thường niên kỳ II tại Tòa Giám mục Xuân Lộc, từ ngày 14 đến ngày 18/9/2015, xin gửi đến tất cả anh chị em lời chào thân ái. Nguyện xin Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót và Đức Giêsu Kitô ban cho anh chị em ân sủng và bình an*" (x. GI 1,3 - số 1).

Hỏi: Lời chào ấy có ý nghĩa gì?

Thưa: Lời chào ấy là lời chào quen thuộc và ưa thích nhất của thánh Phaolô Tông đồ, trong các Thư ngài viết cho các giáo đoàn. Trong lời chào ấy có lời cầu xin cùng Thiên Chúa Cha giàu lòng thương xót và cùng Đức Giêsu Kitô ban ân sủng và bình an.

Hỏi: Sau lời chào thân ái và lời cầu xin ân sủng và bình an, HĐGMVN ngỏ lời cảm ơn cộng đồng Dân Chúa về việc gì?

Thưa: Sau lời chào thân ái và lời cầu xin ân sủng và bình an, HĐGMVN ngỏ lời cảm ơn cộng đồng Dân Chúa về hai việc.

- Một là về việc giáo dân "*đã nhiệt tình đáp lại lời kêu gọi của Hội Đồng Giám Mục, cùng nhau xây dựng giáo xứ và cộng đoàn của mình theo gương mẫu cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi, “chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh và không ngừng cầu nguyện”* (Cv 2,42 - số 1).
- Hai là về việc "*giáo dân đã quảng đại đóng góp dưới nhiều hình thức cho việc xây dựng Vương cung Thánh đường Đức Mẹ La Vang; qua đó, anh chị em cống hiến một chứng tá sống động về Giáo hội hiệp thông và tham gia*" (số 1).

Hỏi: HĐGMVN nói gì về Năm Thánh Lòng Thương Xót?

Thưa: Về Năm Thánh Lòng Thương Xót HĐGMVN nói: "Ngày 11/4/2015, áp Chúa nhật kính Lòng Chúa thương xót, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã ban hành Tông sắc Dung Mạo Lòng Thương Xót (Misericordiae Vultus), công bố việc thiết lập Năm Thánh Lòng Thương Xót, bắt đầu từ ngày 8/12/2015, lễ Đức Mẹ Vô nhiễm nguyên tội, và kết thúc vào lễ Chúa Kitô Vua, 20/11/2016. Đối với các Giáo hội địa phương, nghi thức mở Cửa Thánh sẽ được cử hành vào ngày 13/12/2015 tại Nhà thờ Chính tòa. Mục đích của Năm Thánh là kêu gọi các tín hữu chiêm ngắm dung nhan Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót, được tỏ hiện trọn vẹn nơi Đức Giêsu Kitô; nhờ đó, chúng ta cảm nghiệm được lòng Chúa xót thương và trở nên dấu chỉ cụ thể của lòng thương xót trong cuộc sống: "Hãy có lòng thương xót như Cha của anh em là Đấng hay thương xót" (Lc 6,36). Vì thế, trong Năm hồng ân này, anh chị em hãy sốt sắng đón nhận lòng thương xót của Chúa qua bí tích Giao hoà, tha thứ cho nhau và làm hoà với nhau, đồng thời biết quan tâm giúp đỡ những người bị gạt ra bên lề xã hội và những ai đang đau khổ về tinh thần cũng như thể xác."

Hỏi: Vậy theo ý và chỉ thị của HĐGMVN thì giáo dân phải làm những việc gì trong Năm Thánh Lòng Thương Xót?

Thưa: Theo ý và chỉ thị của HĐGMVN thì trong Năm Thánh Lòng Thương Xót giáo dân phải làm bốn việc sau đây:

- * Đón nhận lòng thương xót thứ tha của Thiên Chúa bằng cách chạy đến với Bí tích Hòa giải (Xưng tội);
- * Thể hiện lòng thương xót của Thiên Chúa trong đời sống của mình bằng cách có lòng thương xót đối với mọi người;
- * Tha thứ cho nhau và làm hoà với nhau;

* Quan tâm giúp đỡ những người bị gạt ra bên lề xã hội và những người đang đau khổ về tinh thần cũng như thể xác.

Hỏi: Năm Tân Phúc Âm hóa đời sống xã hội có ý nghĩa gì đối với người Công giáo Việt Nam?

Thưa: Năm Tân Phúc Âm hóa đời sống xã hội có ý nghĩa rất lớn lao đối với người Công giáo Việt Nam, vì thời gian một năm này được các chủ chăn của chúng ta chọn là cao điểm thực hiện sứ mạng làm muối, làm men, làm ánh sáng của các Ki-tô hữu và các cộng đoàn Ki-tô.

Hỏi: Trọng tâm của Năm Tân Phúc Âm hóa đời sống xã hội của Giáo hội Việt Nam là gì?

Thưa: Trọng tâm của Năm Tân Phúc Âm hóa đời sống xã hội của Giáo hội Việt Nam là **"sống, chia sẻ, loan báo và làm chứng cho lòng thương xót ngay trong đời sống xã hội."**

Hỏi: Theo HĐGMVN thì trong xã hội Việt Nam ta hiện nay có những dấu hiệu đáng ngại nào?

Thưa: Theo HĐGMVN thì trong xã hội Việt Nam ta hiện nay có nhiều dấu hiệu đáng ngại là: **"gian dối, vô cảm, bất công, ma túy, bạo lực, phá thai, tự tử..."**

Hỏi: Từ những dấu hiệu đáng ngại trên, chúng ta thấy được gì về xã hội Việt Nam ngày nay?

Thưa: Từ những dấu hiệu đáng ngại trên chúng ta thấy được tình trạng sa sút đạo đức và băng hoại các giá trị luân lý gia đình và xã hội.

Hỏi: Trong hoàn cảnh ấy mỗi người Công giáo chúng ta phải làm gì?

Thưa: Trong hoàn cảnh ấy mỗi người Công giáo chúng ta *phải "trở thành nhân tố tích cực trong việc xây đắp nền văn minh tình thương và văn hóa sự sống. Không có những chứng nhân của lòng thương xót, xã hội sẽ trở thành một sa mạc*

hoang vu, cần cỗi, không sức sống" (x. Dung Mạo Lòng Thương Xót , số 10).

Hỏi: Để xây dựng nền văn minh tình thương và văn hóa sự sống người Công giáo Việt Nam có thể cậy dựa vào đâu?

Thưa: Để xây dựng nền văn minh tình thương và văn hóa sự sống người Công giáo Việt Nam chúng ta có thể cậy dựa vào *Giáo huấn xã hội của Giáo Hội là tám bảng chỉ đường. Đây là tài liệu đúc kết và hệ thống hóa những chỉ dẫn của Giáo Hội, nhằm đem tinh thần Phúc Âm thấm nhập các lãnh vực của đời sống xã hội. Chúng ta không thể Phúc-Âm-hóa đời sống xã hội mà lại không biết gì về Giáo huấn xã hội của Giáo Hội. Vì thế, anh em linh mục đang phục vụ tại các giáo xứ hãy tạo điều kiện cho mọi thành phần Dân Chúa được tiếp cận, học hỏi, thảo luận và giúp nhau sống những giáo huấn này.*

Hỏi: Trong kho tàng Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội, HĐGMVN khuyến giáo dân chú trọng đến những vấn đề nào?

Thưa: Trong kho tàng Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội, HĐGMVN mời gọi anh chị em chú ý cách đặc biệt đến ba vấn đề: chăm sóc môi trường sống, đồng hành với anh chị em di dân, và an toàn giao thông.

Hỏi: Về việc "chăm sóc môi trường sống", HĐGMVN chỉ dạy thế nào?

Thưa: Về việc chăm sóc môi trường sống, HĐGMVN chỉ dạy như sau: *"Trong dịp lễ Hiện Xuống, ngày 24/5/2015, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã ban hành thông điệp Ngợi Khen Chúa (Laudato si'), kêu gọi mọi người trên thế giới hãy chăm sóc trái đất này là ngôi nhà chung mà Thiên Chúa là Cha và là Đấng Tạo Hóa đã ban cho nhân loại. Ngài cũng quyết định*

thiết lập ngày 1/9 hằng năm làm Ngày Thế giới cầu nguyện cho việc chăm sóc công trình tạo dựng. Quả thật, thế giới ngày nay đang trải qua cuộc khủng hoảng trầm trọng về môi sinh: trái đất nóng lên, ô nhiễm gia tăng, nguồn nước sạch bị đe dọa, thảm họa thiên nhiên ngày càng nhiều... Việt Nam cũng là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề của tình trạng biến đổi khí hậu; ô nhiễm bụi ở mức độ trầm trọng, nhất là tại các thành phố lớn.

Đây là vấn đề rất lớn, đòi hỏi những thay đổi trên nhiều bình diện: kế hoạch kinh tế, chính sách xã hội, đạo đức môi trường... Với người Công giáo, Đức giáo hoàng kêu gọi phải hoán cải, nghĩa là thay đổi cách nhìn, cách nghĩ và cách sống trong tương quan với môi trường thiên nhiên. Chính Thiên Chúa (x. St 1,28), đã trao cho con người trách nhiệm trông coi trái đất do đó không được tàn phá hoặc sử dụng để trục lợi, nhưng phải chăm sóc và gìn giữ, cho thế hệ hiện nay và cả tương lai. Ý thức đó thúc đẩy chúng ta thay đổi cách sống, biết tôn trọng thiên nhiên, chăm sóc môi trường sống, bắt đầu từ những việc nhỏ bé trong cuộc sống hằng ngày như tiết kiệm nước và năng lượng, giữ vệ sinh chung trong khu xóm...

Ước gì các giáo xứ trở thành những mẫu gương điển hình trong việc giữ gìn và bảo vệ môi sinh" (TMV, số 5).

Hỏi: Nói cách vắn gọn về việc "chăm sóc môi trường sống", HĐGMVN dạy chúng ta làm gì?

Thưa: Nói cách vắn gọn về việc "chăm sóc môi trường sống", HĐGMVN dạy chúng ta bảo vệ môi trường sinh thái vì đó là vấn đề cấp bách và mang tính sống còn của Việt Nam và thế giới.

Hỏi: Về việc đồng hành với anh chị em di dân, HĐGMVN chỉ dạy thế nào?

Thưa: Về việc "đồng hành với anh chị em di dân" HĐGMVN chỉ dạy như sau: *"Tình trạng di dân vì việc làm, học tập và kết hôn, ở trong nước cũng như ở nước ngoài, ngày càng nhiều và phức tạp. Một số anh chị em di dân gặt hái được những thành công đáng kể, nhưng phần lớn phải đối diện với muôn vàn khó khăn, kể cả những hậu quả bi thảm. Chúng tôi vẫn ghi nhớ lời giáo huấn của Đức Bênêđictô XVI trong chuyến đi ad limina năm 2009, dạy chúng tôi phải "phát triển nền mục vụ thích hợp cho các người trẻ di dân trong nước, qua việc tăng cường sự hợp tác giữa các giáo phận gốc của họ và các giáo phận họ đến, và cung cấp cho họ những lời khuyên về mặt đạo đức và các chỉ dẫn thực hành".*

Cách cụ thể, Hội Đồng Giám Mục đã ủy thác cho Ủy ban Mục vụ di dân việc tìm hiểu, nghiên cứu tình hình và soạn thảo bản "Hướng dẫn mục vụ di dân". Hy vọng tài liệu này sẽ sớm được hoàn thành, phổ biến và áp dụng rộng rãi, để tất cả chúng ta có một đường lối chung trong việc phục vụ anh chị em di dân, giúp họ hội nhập vào đời sống của cộng đoàn giáo hội địa phương và trở nên những thành viên tích cực trong việc xây dựng Giáo Hội" (TMV, số 6).

Hỏi: Nói cách vắn gọn về việc "đồng hành với anh chị em di dân", HĐGMVN mong muốn gì?

Thưa: Nói cách vắn gọn về việc "đồng hành với anh chị em di dân", HĐGMVN mong muốn những điều sau đây:

- * Một là mọi giáo dân quan tâm đến thành phần sống nhập cư trong địa bàn vì lý do học hành hay sinh kế làm ăn,
- * Hai là có sự cộng tác giữa các giáo phận trong việc chăm lo cho anh chị em di dân,

- * Ba là Ủy ban Mục vụ Di dân sớm hoàn thành tài liệu "Hướng Dẫn Mục Vụ Di dân" đã được HĐGMVN giao cho nghiên cứu.

Hỏi: Về vấn đề "an toàn giao thông", HĐGMVN chỉ dạy thế nào?

Thưa: Về vấn đề "an toàn giao thông", HĐGMVN chỉ dạy như sau: *"Một trong những vấn đề nhức nhối của xã hội Việt Nam ngày nay là tai nạn giao thông. Bên cạnh những lý do khách quan như đường sá chưa tốt, số phương tiện giao thông quá nhiều, phải nhìn nhận rằng phần lớn tai nạn là do thiếu ý thức và trách nhiệm của người điều khiển các phương tiện giao thông. Người Công giáo ý thức sự sống là quà tặng quý giá Thiên Chúa ban, nên luôn trân trọng sự sống của chính mình và của tha nhân, trong mọi hoạt động và mọi hoàn cảnh. Cũng vì thế, khi tham gia giao thông, chúng ta phải chấp hành luật giao thông cách ý thức, để tránh những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra"* (TMV, số 7).

Hỏi: Nói cách vắn gọn về vấn đề "an toàn giao thông" HĐGMVN mong muốn gì?

Thưa: Nói cách vắn gọn về về vấn đề "an toàn giao thông" HĐGMVN mong muốn những điều sau đây:

- * Tất cả giáo dân trân trọng sự sống của mình cũng như của người khác;
- * Tất cả giáo dân tuân giữ luật giao thông khi đi lại trên đường để tránh tai nạn cho mình cũng như cho người khác;
- * Ba là tất cả giáo dân giáo dục con cái và người thân về giá trị sự sống và việc tuân thủ luật giao thông công cộng.

Hỏi: Trong phần kết của Thư Mục vụ HĐGMVN nhấn nhủ điều gì?

Thưa: Trong phần kết của Thư Mục vụ HĐGMVN nhắc lại lời nhấn nhủ của Đức Thánh Cha Bê-nê-di-tô XVI: *"Bằng đời*

sống xây nền trên đức ái, sự liêm chính, quý trọng công ích, anh chị em giáo dân phải chứng tỏ rằng, là người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt". Niềm tin Ki-tô giáo mang lại những giá trị tích cực cho xã hội, vì niềm tin ấy "giúp các cá nhân thánh hóa bản thân, và qua các tổ chức của mình, phục vụ tha nhân cách quảng đại, hoàn toàn vô vị lợi" (Huấn từ ad limina năm 2009).

Hỏi: Ý nghĩa của lời nhắn nhủ ấy là gì?

Thưa: Ý nghĩa của lời nhắn nhủ ấy là người Công giáo Việt Nam phải đóng góp vào việc xây dựng xã hội Việt Nam bằng đời sống yêu thương, liêm chính và tôn trọng ích chung.

Hỏi: Sau lời nhắn nhủ trên thì HĐGMVN kết thúc Thư Mục vụ như thế nào?

Thưa: Sau lời nhắn nhủ trên thì HĐGMVN kết thúc Thư Mục vụ bằng một lời nguyện: *"Nhờ lời chuyển cầu của Đức Maria, Mẹ của Lòng Thương Xót, xin Chúa tuôn đổ Thần Khí của Ngài xuống trên Giáo Hội Việt Nam, để chúng ta được biến đổi nên chứng nhân đáng tin của lòng thương xót trên quê hương đất nước chúng ta."*

Hỏi: Chúng ta phải làm gì với Thư Mục vụ của HĐGMVN?

Thưa: Chúng ta phải đọc đi đọc lại Thư Mục vụ của HĐGMVN nhiều lần, phải tìm hiểu và nghiên cứu rồi đem ra thực hành những điều đã được HĐGMVN vạch ra.

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội
Viết riêng cho GDHT

TÍNH HIỆN THỰC CỦA SẮC LỆNH AD GENTES TẠI VIỆT NAM

Để kỷ niệm 50 năm Sắc lệnh Ad Gentes, Bộ Truyền giảng Tin Mừng cho các dân tộc sẽ tổ chức Hội nghị khoáng đại vào cuối năm 2015; vì thế Đại hội của Ủy ban Loan báo Tin Mừng trực thuộc HĐGMVN lần này cũng tập trung vào Sắc lệnh Ad Gentes, một tài liệu mang tính định hướng cho việc truyền giáo của Hội Thánh toàn cầu trong suốt 50 năm qua.

Thật vậy, sáu chương của *Ad Gentes* cung cấp những gì căn bản và cần thiết nhất cho sứ vụ truyền giáo: nền tảng thần học, định hướng và phương thế thực hiện, phân công tổ chức..., tất cả vẫn còn nguyên giá trị cho công cuộc truyền giáo ngày nay. Ngoài ra, không những mời gọi đọc lại Sắc lệnh *Ad Gentes*, Ban Tổ chức còn muốn đối chiếu với thực tế của Giáo Hội tại Việt Nam. Thiết nghĩ đây là một đề tài quá lớn, lại bị giới hạn về thời giờ, vì thế chỉ xin gợi lên một vài chủ điểm để cùng nhau suy nghĩ và thảo luận.

1. Nhiệt tình thừa sai

Trong một lần hội nghị của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, dựa trên số thống kê từ những bản phúc trình hằng năm của các giáo phận, vị đại diện Tòa Thánh đã làm một bản đối chiếu, cho thấy trong những năm qua, tỉ lệ dân số Công giáo gia tăng cùng với tỉ lệ chung của dân số tại Việt Nam. Nghĩa là cũng chỉ qua



đường sinh sản, và có thể hiểu thêm rằng việc truyền giáo không có kết quả bao nhiêu.

Phải chăng đây là tình trạng chung trên thế giới, ngoại trừ châu Phi? Dân số Công giáo không những không gia tăng mà còn mất đi, ví dụ, tình trạng bỏ đạo hoặc chuyển sang các giáo hội khác...đang diễn ra tại châu Mỹ La tinh từ nhiều năm nay, cụ thể tại Brazil, và không phải không có tại châu Á.

Đâu là nguyên nhân của tình trạng đáng buồn này? Trước hết, phải nói đến điều mà nhà thần học Joseph Ratzinger, sau này là Đức Bênêđictô XVI, gọi là **cuộc khủng hoảng về chính ý niệm truyền giáo**. Ngay từ khi các nghị phụ bàn luận về Sắc lệnh *Ad Gentes*, ngài đã viết: “Vấn đề then chốt, vốn tác động mạnh mẽ lên toàn bộ bối cảnh của vấn đề, là cuộc khủng hoảng về chính ý niệm truyền giáo. Nguyên nhân của cuộc khủng hoảng này là do những thay đổi lớn lao trong suy tư hiện đại về nhu cầu truyền giáo. Động lực thúc đẩy các nhà truyền giáo trong quá khứ cố gắng đem người ta đến với Đức Kitô nay ngày càng mất đi tính khẩn thiết của nó. Điều thúc đẩy các vị thừa sai vĩ đại vào đầu

thời hiện đại ra đi khắp thế giới, và điều làm cho các ngài không thể nghĩ yên, đó là xác tín rằng ơn cứu độ chỉ có nơi Đức Kitô mà thôi. Hàng triệu con người bất ngờ xuất hiện từ những miền đất trước đây không biết tới và sẽ bị kết án đời đời vì không có sự điệp Tin Mừng.

Do đó, bổn phận thánh thiêng của người tín hữu phải rao giảng Tin Mừng mọi nơi xem ra là trách nhiệm thúc bách nhất của tình huynh đệ, bởi lẽ tình yêu không chỉ liên quan đến những nhu cầu trần thế mà còn liên quan đến vận mệnh con người: hoặc được cứu độ, hoặc bị kết án đời đời. Đang khi đó, trong những thế hệ gần đây, ý tưởng ngày càng thắng thế là Thiên Chúa có thể và muốn cứu độ mọi người dù họ ở ngoài Hội Thánh, mặc dù vẫn cần đến Hội Thánh.

Ngoài ra, trong thời gian gần đây, đã xuất hiện cách giải thích lạc quan hơn về các tôn giáo trên thế giới... Sự lạc quan quá đáng, tức là quan điểm cho rằng các tôn giáo trên thế giới đều là những nẻo đường cứu độ, quan điểm đó không thể hòa hợp với sự đánh giá trong Kinh Thánh về các tôn giáo này. Điều đáng ghi nhận là Công đồng đã phản ứng sắc bén thế nào đối với những quan điểm hiện đại đó. Trong cuộc thảo luận về bản văn, đã có sự nhẹ nhàng hơn” (Joseph Ratzinger, *Theological Highlights of Vatican II*). Có thể thấy điều được gọi là “sự nhẹ nhàng” này khi đối chiếu với *Ad Gentes*, số 7.

Vấn đề nhà thần học Ratzinger nêu lên có tầm quan trọng đặc biệt, vì đó chính là cái làm nên động lực truyền giáo và nhiệt tình thừa sai; vì thế phải chân thành tự hỏi: Liệu chúng ta có còn nhiệt tình thừa sai? Có còn dám xác tín rằng Đức Kitô là Đấng Cứu Độ duy nhất? Có thực sự gắn bó với Đức Kitô như là “mối lợi lớn nhất” và nói được rằng “Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Phúc Âm”?

Trên bình diện thần học, *Ad Gentes* khẳng định rõ ràng: “Dù Thiên Chúa có thể dùng những đường lối chỉ một mình Ngài biết để đưa những kẻ không phải vì lỗi của mình mà chưa nhận được Tin Mừng đến với đức tin, là điều kiện tối cần để làm đẹp lòng Ngài; tuy nhiên Giáo Hội vẫn có bổn phận, và cả quyền bất khả xâm phạm, trong việc loan báo Tin Mừng; do đó, hoạt động truyền giáo hôm nay và mãi mãi vẫn luôn thật sự cấp bách và cần thiết” (số 7).

Khẳng định đó đặt nền tảng trên chính lệnh truyền của Chúa Giêsu: “*Vậy các con hãy đi dạy dỗ muôn dân, rửa tội cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ những điều Thầy đã truyền cho các con*” (Mt 28,19-20). Và lời của thánh Phaolô: “Làm sao tin nếu không nghe nói, làm sao nghe nói nếu không có người rao giảng, làm sao có người rao giảng nếu không có ai được sai đi.”

Các vị giáo hoàng gần đây, cụ thể là Đức Giáo hoàng Phanxicô, không ngừng nhắc nhở về điều đó: “Sứ mệnh của tôi giữa lòng Dân không chỉ là một phần của đời tôi hoặc một thứ phụ hiệu mà tôi có thể gỡ bỏ; không phải một cái gì phụ thêm hay chỉ là một khoảnh khắc trong đời. Trái lại, đó là điều gì đó mà tôi không thể dứt bỏ khỏi mình nếu không muốn tiêu diệt chính mình. Tôi là một sứ mệnh trên trái đất này, đó là lý do tại sao tôi có mặt trong cuộc đời. Chúng ta phải coi mình như được đóng ấn, thậm chí được in nhãn bởi sứ mệnh mang ánh sáng, phúc lành, tạo sức sống, nuôi dưỡng, chữa lành, giải thoát (*Evangelii Gaudium*, số 273).

Tuy nhiên, trong thực tế, xem ra nhiệt tình truyền giáo đã sa sút nhiều. Cùng với sự kiện tạp chí *Ad Gentes* phải đóng cửa vì không thể tiếp tục, cha Pietro Gheddo, chủ bút của tạp chí, trình bày những suy nghĩ và nhận định của mình: “Cho đến Công

đồng Vatican II, có sự xác định rõ ràng căn tính của chúng ta là đi đến gặp gỡ những người ngoài Kitô giáo, ở bất cứ nơi đâu Thánh Thần sai đến, để loan báo và làm chứng cho Đức Kitô và Tin Mừng của Chúa, mà mọi người đều cần đến.

Vâng, chúng ta cũng nói về việc bác ái và giáo dục, sức khỏe, sự tiến bộ, những quyền và sự công bằng cho người nghèo và những người bị bóc lột. Nhưng trên hết mọi sự là nhiệt tâm đem Chúa Giêsu đến cho những người đang sống mà không biết đến Thiên Chúa của Tình Yêu và Tha Thứ... Còn ngày nay, các nhà truyền giáo vận động chống lại nợ nước ngoài, chống chạy đua vũ trang, chống thuốc giả, đòi hỏi nước sạch; ngày nay không còn nói đến truyền giáo cho công chúng nữa nhưng nói về những việc trần thế, xã hội, môi sinh. Bạn có thể cho tôi biết có bao nhiêu bạn trẻ hăng hái và trở thành nhà truyền giáo sau một cuộc phản kháng chống lại chạy đua vũ trang? Thừa, không ai cả”.

Chính vì vậy, câu hỏi mà Sắc lệnh *Ad Gentes* đặt ra cho chúng ta ngày nay: Có thể và nên làm gì để khơi dậy nhiệt tình thừa sai, nơi bản thân và nơi anh chị em mình?

2. Làm chứng và loan báo

Sắc lệnh *Ad Gentes* đề cao tầm quan trọng của **chứng tá đời sống** trong việc truyền giáo: “Tất cả các Kitô hữu, dù sống ở đâu, đều phải dùng chứng tá và gương mẫu đời sống để thể hiện con người mới họ đã đón nhận qua bí tích Thánh tẩy, đồng thời biểu dương sức mạnh của Chúa Thánh Thần đã củng cố họ qua bí tích Thêm Sức, để những người chung quanh nhìn thấy các việc lành họ làm mà ngợi khen Chúa Cha” (số 11). Các vị giáo hoàng thời hậu Công đồng tiếp tục nhấn mạnh điều này; cụ thể là thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II nhắc lại giáo huấn của Chân phước Giáo hoàng Phaolô VI: “Con người ngày nay tin tưởng vào các

chứng nhân hơn là thầy dạy, vào kinh nghiệm hơn là giáo huấn, vào đời sống và hành động hơn là lý thuyết. Chứng tá đời sống Kitô hữu là hình thức truyền giáo đầu tiên và không thể thay thế” (*Redemptoris Missio*, số 42).

Tuy nhiên, không thể bỏ qua việc **loan báo bằng lời**. Người ta thường trích dẫn giáo huấn trên của Chân phước Phaolô VI về chứng tá đời sống, nhưng lại thường xuyên quên mất câu kế tiếp: “Ngay cả những chứng từ tốt lành nhất cũng không có hiệu quả về lâu về dài nếu không được giải thích, trình bày bằng sự loan báo Chúa Giêsu...Không có Phúc Âm hóa đích thực nếu Danh hiệu, giáo huấn, đời sống, các lời hứa, Vương quốc và mầu nhiệm Đức Giêsu Nazaret, Con Thiên Chúa, không được giải thích” (*Evangelii Nuntiandi*, số 22).

Đây cũng là điều được xác định rõ trong *Ad Gentes*: “Tại những nơi Thiên Chúa đã mở rộng lối vào cho việc rao giảng mầu nhiệm Đức Kitô, phải tin tưởng và bền chí loan báo cho tất cả mọi người nhận biết Thiên Chúa hằng sống và Đấng Ngài sai đến cứu chuộc mọi người là Đức Kitô, để những người ngoài Kitô giáo được Chúa Thánh Thần mở lòng, tự ý trở về với Chúa trong niềm tin, và thành tâm gắn bó với Đấng là ‘đường, sự thật và sự sống’, Đấng không chỉ đáp ứng, mà đúng hơn, còn vượt quá đến vô cùng những ước vọng thiêng liêng của con người” (*Ad Gentes*, số 13).

Ở một nơi khác, Sắc lệnh viết: “Không phải chỉ cần hiện diện và được thiết lập trong một dân tộc nào đó, hay chỉ cần làm việc tông đồ bằng gương lành là đủ, nhưng đoàn dân Kitô hữu được thiết lập và hiện diện chính là để dùng lời nói và việc làm loan báo Chúa Kitô cho anh chị em đồng bào ngoài Kitô giáo, và giúp họ đón nhận Chúa Kitô cách trọn vẹn” (số 15). Trong thực tế, chúng ta đã làm gì? Phải chăng chỉ nhấn mạnh chứng tá đời sống và ngại loan báo về Chúa Giêsu cho lương dân?

Trong một quyển sách của Đức Hồng y Tagle, Tổng Giám mục Manila, Philippines, kể lại một kinh nghiệm trong thời còn học thần học tại Đại học Công giáo Hoa Kỳ. Một cặp vợ chồng người Trung Quốc theo học ngành khoa học tại đại học Công giáo. Họ tình cờ phát hiện những giảng khóa về tôn giáo ở đây nên ghi danh tìm hiểu. Và họ hết lời ca tụng giáo huấn của Công giáo về nhiều mặt, cho rằng giáo huấn này sẽ giúp giải quyết mọi vấn đề của Trung Quốc.

Nhưng sau đó, họ nói thêm với linh mục Tagle: Từ ngày chúng tôi tới đây, không thấy người Công giáo nào đến nói cho nghe về đạo, đang khi đó, cứ mỗi Thứ Sáu, lại có hai người Tin Lành đến gõ cửa và ngõ ý xin vào nhà để nói về đạo của họ! Hóa ra đại học Công giáo lo nghiên cứu thần học chuyên sâu nhưng không quan tâm loan báo Tin Mừng cho người ngoài Kitô giáo.

Những gì Đức Hồng y Tagle kể lại cũng là những gì đã và đang diễn ra tại Việt Nam, và thực tế đó trở thành lời tra vấn cho người người Công giáo: Tại sao chúng ta ngại giới thiệu và loan báo Tin Mừng cho lương dân? Đây là những lý do tạo nên tình trạng đó và có thể làm gì để vượt qua?

3. Truyền giáo trong một xã hội "động"

Vào thời điểm Sắc lệnh *Ad Gentes* được ban hành, không ai có thể nghĩ đến sự sụp đổ nhanh chóng của Liên-xô cũ và khối Cộng sản Đông Âu, cũng không ai hình dung nổi sẽ có cuộc cách mạng về truyền thông như ngày nay. Do đó, so sánh với thời điểm hiện nay, thế giới của *Ad Gentes* vẫn còn là thế giới "tĩnh", còn ngày nay là một thế giới "động". Tính cách "động" này được cụ thể hóa trong hai lãnh vực: di dân và truyền thông.

a. Di dân

Sự kiện Hội đồng Tòa Thánh về Di Dân (Migrants) được đổi tên là “People on the Move” cho thấy tính cách “động” của thế giới ngày nay. Tại Việt Nam, Báo cáo mục vụ của Ủy ban Di dân năm 2015 cho biết: “Tại Việt Nam, làn sóng di dân vì việc làm và học tập đã phổ biến đến độ trở thành một hiện tượng phổ thông. Nhiều thiếu niên đến tuổi trung học phải rời bỏ thôn làng ra huyện xã đi học, đến ngưỡng tuổi đại học thì phải lên các thành phố lớn để học cao lên, có được tấm bằng cử nhân trong tay lại chẳng ai muốn quay về quê nghèo xóm cũ. Biết bao thanh niên không tìm được đường đến trường thì dắt dìu nhau đi tìm việc ở công trường hãn hững. Nông thôn ngày càng vắng người trẻ, thành thị ngày càng tấp nập người nhập cư”.

Người ta nói đến nhiều hậu quả tiêu cực trong đời sống người di dân, cách riêng trong giới Công giáo, chẳng hạn tình trạng sống xa quê làm cho nhiều người trẻ bị mất đức tin, vướng vào nhiều tệ nạn... Tình trạng di dân còn đặt ra nhiều vấn đề nan giải cho đời sống gia đình và trách nhiệm giáo dục con cái. Đời sống của rất nhiều giáo xứ vùng nông thôn cũng chịu ảnh hưởng lớn từ tình trạng này.

Không thể phủ nhận những hậu quả tiêu cực trên, nhưng cũng cần phải nhận ra những tác động tích cực, cách riêng từ tầm nhìn truyền giáo: **Di dân là sứ giả loan báo Tin Mừng.**

Sau bài tường thuật về cuộc tử đạo của thánh Têphanô, sách Công Vụ viết: “Hồi ấy, Hội Thánh tại Giêrusalem trải qua một cơn bắt bớ dữ dội. Ngoài các Tông đồ ra, mọi người đều phải tản mác về các vùng quê miền Giuđêa và Samari... Vậy những người phải tản mác này đi khắp nơi loan báo Lời Chúa” (8,1-4). Kinh nghiệm đó được tái diễn trong lịch sử Hội Thánh Việt Nam.

Với cuộc di cư năm 1954, những cộng đoàn di cư đã mang đến sức sống mới và đóng góp tích cực cho sự phát triển của Giáo hội tại miền Nam Việt Nam, cụ thể tại Sài Gòn và Xuân Lộc.

Sau 1975, sự hiện diện của các cộng đồng Công giáo Việt Nam tại nhiều nước trên thế giới cũng được các giám mục địa phương đánh giá như phúc lành cho Giáo hội, vì những cộng đồng này cung cấp ơn gọi linh mục và tu sĩ, làm gương về đời sống đạo nhiệt thành sốt sắng.

Ngày nay cũng thế, anh chị em di dân đang góp phần tích cực vào sinh hoạt của các giáo xứ tại nơi họ đến để làm việc, trong đó phải kể đến Tổng giáo phận Sài Gòn.

Vậy, trong viễn tượng truyền giáo, chúng ta có thể làm gì?

- Đồng hành: Theo Tông huấn *Verbum Domini*, “Các giáo phận phải tùy theo khả năng mà tiếp đón và chăm sóc các anh chị em di dân, để khi được Tin Mừng đánh động, chính họ trở thành sứ giả của Lời Thiên Chúa và chứng nhân của Đức Kitô Phục Sinh, niềm hi vọng của thế giới” (số 105).

Đức Bênêđictô XVI cũng nhắc nhở các giám mục Việt Nam trong chuyến ad limina 2009: “Mong rằng anh em phát triển nền mục vụ thích hợp cho người trẻ di dân trong nước, qua việc tăng cường sự hợp tác giữa các giáo phận gốc của họ và các giáo phận họ đến, và cung cấp cho họ những lời khuyên về mặt đạo đức và các chỉ dẫn thực hành”.

- Huấn luyện di dân thành sứ giả Tin Mừng: Di dân không chỉ là người đón nhận Tin Mừng và sự phục vụ của Hội Thánh địa phương, nhưng chính họ còn là sứ giả Tin Mừng. Vì thế cần gây ý thức và tạo điều kiện để họ thi hành sứ vụ.

b. Các phương tiện truyền thông xã hội

Thế giới hôm nay là thế giới của internet, cách riêng mạng xã hội, một thế giới được gọi là “ảo” nhưng hiệu quả lại rất thật:

Facebook: 1,280,000,000

Google: 1,6000,000,000

Twitter: 645,750,000

Giáo Hội Công giáo ý thức điều này rất rõ: “Trong số các hình thức mới của truyền thông đại chúng, ngày nay người ta nhìn nhận rằng vai trò của internet ngày một lớn hơn, đây là một diễn đàn mới, ở đó chúng ta phải làm cho Tin Mừng vang lên... Trong thế giới internet, một thế giới cho phép hàng tỉ hình ảnh xuất hiện trên hàng triệu màn hình trên thế giới, sẽ phải xuất hiện gương mặt của Đức Kitô cũng như có thể nghe được tiếng nói của Người, vì ‘nếu không có chỗ cho Đức Kitô, thì cũng không có chỗ cho con người’” (*Verbum Domini*, số 113).

Tại Việt Nam trong những năm qua, xuất hiện rất nhiều trang web Công giáo, từ Hội Đồng Giám Mục đến các giáo phận, dòng tu, nhóm, cá nhân. Tuy nhiên phải nhìn nhận rằng tất cả đều còn rất khiêm tốn, chưa có trang web nào đáng gọi là cơ quan ngôn luận tầm cỡ như La Croix, National Catholic Register, Catholic Herald... Giả như các Ủy ban trực thuộc Hội Đồng Giám Mục cùng cộng tác với nhau để làm chung một trang web, hy vọng mọi sự sẽ tốt hơn!

Đồng thời, cũng có thể đặt thêm câu hỏi: Có trang web nào chuyên về truyền giáo chưa? Có trang web nào hướng đến đối tượng là lương dân chứ không chỉ cung cấp tư liệu cho người Công giáo về đề tài truyền giáo? Ước mong những câu hỏi này sẽ thúc đẩy chúng ta cùng nhau suy nghĩ thêm và có những hành động cụ thể.

Kết luận

Trong dụ ngôn *Người gieo giống* (x. Mt 13,3-9), sau khi nói đến những hạt giống rơi xuống vệ đường, trên sỏi đá, trong bụi gai, Chúa Giêsu nói: “Có những hạt lại rơi nhằm đất tốt nên sinh hoa kết quả, hạt được gấp trăm, hạt được sáu mươi, hạt được ba mươi”. Nghĩa là dụ ngôn kết thúc với cung giọng rất lạc quan. Dù thế nào chăng nữa, vẫn có những hạt rơi vào đất tốt và sinh hoa kết trái phong phú. Thế nên dù thời thế thuận lợi hay không thuận lợi, hãy cứ ra đi và gieo hạt, lên đường và loan báo Tin Mừng. Đi trong tin tưởng, gieo trong hi vọng, và loan báo trong vui mừng.

Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Khâm

Giám mục giáo phận Mỹ Tho

[Thuyết trình tại Đại hội 2015 của Ủy ban Loan Báo Tin Mừng]

[Sưu tâm của GDHT]





CANH TÂN HOẠT ĐỘNG LOAN BÁO TIN MỪNG TẠI VIỆT NAM NGÀY NAY

Từ ngày 31/8/2015, các Linh mục trong Ủy Ban Loan Báo Tin Mừng, cùng một số Đại diện Dòng tu và anh chị em giáo dân đang công tác truyền giáo trong 26 giáo phận, được mời về tại Trung Tâm Mục Vụ TGP. Huế, để tham dự Đại Hội Loan Báo Tin Mừng lần thứ III, diễn ra từ ngày 1 – 4/9/2015. Chủ đề của Đại hội là "Canh tân hoạt động Loan Báo Tin Mừng tại Việt Nam ngày nay".

Đại hội Loan báo Tin Mừng lần thứ III này được tổ chức trong bối cảnh của nhiều kỷ niệm đáng nhớ:

- Năm nay, Giáo hội toàn cầu mừng 50 năm ban hành sắc lệnh Ad Gentes của Công đồng Vatican II, kim chỉ nam cho công cuộc loan báo Tin Mừng cho muôn dân thời nay;

- Tông huấn Niềm Vui của Tin Mừng đang thổi một luồng gió mới cho công cuộc Tân Phúc Âm hóa.

- Giáo hội Việt Nam đang thực hiện kế hoạch ba năm Tân Phúc Âm hóa đời sống gia đình, giáo xứ và xã hội.

- Kỷ niệm 400 năm (18/1/1615) hạt giống Tin Mừng chính thức được các cha Dòng Tên gieo vãi tại Việt Nam, đặt nền móng xây dựng Giáo hội Việt Nam.

Đại hội lần này mang chủ đề: **“CANH TÂN HOẠT ĐỘNG LOAN BÁO TIN MỪNG TẠI VIỆT NAM NGÀY NAY”**. Khi chọn chủ đề như thế, Ủy ban LBTM/HĐGMVN muốn gì?

Trước hết, để đáp lại lời mời gọi của Đức Thánh Cha Phanxicô, như ngài đã viết trong tông huấn Niềm Vui của Tin Mừng: *“Trong Tông Huấn này, tôi muốn khích lệ các tín hữu đi vào một chương mới của công cuộc loan báo Tin Mừng ngập tràn niềm vui này, đồng thời vạch ra những lối đi mới cho hành trình của Hội Thánh trong những năm sắp tới”* (EV.1)

Trong mọi lãnh vực phải luôn canh tân để đạt hiệu quả hơn. Việc canh tân công cuộc loan báo Tin Mừng là điều hợp lý, vì mỗi thời mỗi khác, và công cuộc này không bao giờ ở thế yên vị, hoàn hảo, mà vẫn cần phải đổi mới cho hợp thời. Công Đồng Vaticanô II đã mạnh mẽ lấy lại chủ đề Hội Thánh được rao giảng bằng việc liên tục hoán cải và canh tân để loan báo Tin Mừng cho thế giới với sự khả tín (AG số 5.11.12).



Công cuộc canh tân sứ vụ này được gọi bằng một từ ngữ mới: TÂN PHÚC ÂM HÓA, thay cho từ ngữ xưa là Truyền giáo, Loan báo Tin Mừng, Phúc Âm hóa; hay nói đúng hơn, bổ túc và làm rõ nghĩa các từ ngữ trên.

Năm 1979, tại Cracovie, Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II lần đầu tiên đã sử dụng từ ngữ “Tân Phúc Âm hóa” để gọi tên cho cuộc canh tân này: *“Trong thời điểm mới này, trong những điều kiện sống mới ở ngưỡng cửa ngàn năm thứ ba, một cuộc Tân Phúc Âm hóa đã bắt đầu”*.

Hội đồng Giám mục Việt Nam trong Thư Chung 2013 đã giải nghĩa như sau: *“Tân Phúc Âm hóa không phải là rao giảng một*

Phúc Âm mới, vì “Đức Giêsu Kitô vẫn là một, hôm qua cũng như hôm nay, và như vậy mãi đến muôn đời” (xem Dt 13,8), nhưng là mới về lòng nhiệt thành, mới trong phương pháp và trong cách diễn tả. Mới về lòng nhiệt thành là làm mới lại tương quan giữa bản thân chúng ta với Đức Giêsu Kitô để mới tương quan ấy hướng dẫn toàn bộ đời sống chúng ta. Mới trong phương pháp là biết vận dụng những phương pháp thích hợp để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của thời đại về nhiều mặt: văn hóa, xã hội cũng như kỹ thuật. Mới trong cách diễn tả là cố gắng nghiên cứu và sử dụng những cách diễn tả phù hợp, để con người hôm nay có thể hiểu và lĩnh hội sứ điệp Phúc Âm” (số 4).

Trong bài này, diễn giả xin trình bày hai phần:

1. Xem quá khứ và xét hiện tại để điểm lại những gì đã làm được hay chưa làm được trong sứ vụ LBTM tại Việt Nam 50 năm qua, kể từ Ad Gentes.

2. Phải làm gì trong tương lai để công cuộc LBTM có kết quả, dựa trên Evangelii Gaudium.

1.1 Trong 50 năm qua, từ khi có sắc lệnh Ad Gentes, GHVN đã làm được gì? Việc lượng định này không dễ. Chúng ta có thể thấy những kết quả qua các phúc trình thường niên của HĐGMVN. Đồng thời, chúng ta cũng có thể nói rằng những kết quả đó chỉ là phần nổi nhỏ bé của một băng sơn to lớn, nghĩa là có những điều chưa làm được, hoặc đáng lẽ công cuộc LBTM tại Việt Nam phải có nhiều kết quả hơn.

Cha Antôn Nguyễn Ngọc Sơn, nhân kỷ niệm 50 năm thiết lập hàng Giáo phẩm tại Việt Nam (1960-2010), đã viết bài “*Nhìn lại sứ mạng truyền giáo trong 50 năm qua*”, trong đó ngài cho rằng hiệu quả truyền giáo tại Việt Nam chưa cao. Nếu căn cứ vào các thống kê thường niên của HĐGMVN, con số tín hữu Công giáo tại Việt Nam không gia tăng mà lại có chiều hướng thụt lùi:

- Năm 1960, số giáo hữu tại Việt Nam là 2.000.000 / 30.000.000 người, tỷ lệ 6,93%.
- Năm 2000, số giáo dân là 5.200.000 / 77.000.000 người, tỷ lệ 6,70%.
- Năm 2008, con số này là 6.100.000 / 86.100.000 người, tỷ lệ 7,18%.
- Năm 2014, tổng số giáo dân là 6.606.495 / 95.247.775 người, tỷ lệ 6,93%

Kết quả là sau 55 năm (1960-2015), tỷ lệ dân số Công giáo tại Việt Nam bằng nhau: 6,93%! Số tín hữu gia nhập đạo, tức chịu phép Rửa tội, cho thấy thường do hai cách: hoặc sinh ra từ gia đình công giáo; hoặc do kết hôn với người có đạo (chiếm 80-90% trong số người lớn theo đạo). Như thế thì phải nói rằng việc loan báo Tin Mừng tại Việt Nam sau 50 năm không có kết quả là bao, nếu dựa vào các con số thống kê.

1.2 Số người theo đạo không tương xứng với số nhân sự lo việc truyền giáo. Năm 2014, số linh mục cả nước là 4.635 (3.546 linh mục giáo phận và 1.089 linh mục dòng); số chủng sinh là 2.357, số tiền chủng sinh là 2.389; số tu sĩ là 19.717 (2.834 nam tu, 16.883 nữ tu) ; số giáo lý viên cả nước là 59.448 người. Tổng số các nhân sự gắn liền với việc truyền giáo là 88.546 người. Số người tân tòng gia nhập đạo năm 2014 là 41.395 người. So sánh hai con số 88.546 và 41.395, ta thấy cứ hai tín hữu ưu tuyển chưa đem được một người vào đạo. Đó là chưa nói đến con số rất lớn các hội viên hội đoàn công giáo tiến hành trong cả nước.

1.3 Trước 1975, miền Nam được thuận lợi để truyền giáo trong mọi lãnh vực như tôn giáo, giáo dục, y tế, bác ái xã hội, huấn nghệ, truyền thông đại chúng... GH được tự do truyền giáo, mở trường học các cấp, điều hành nhà thương, cô nhi viện, dưỡng đường, trường huấn nghệ. Về truyền thông, GH có nhà xuất bản,

báo chí, đài truyền hình, đài phát thanh. Về truyền giáo, có Hội Thừa Sai Việt Nam. Các dòng ngoại quốc và dòng bản quốc được tự do phát triển. Trong khi đó, Giáo Hội tại miền Bắc bị bó tay hoàn toàn do những khó khăn xã hội. Nguyên việc lo cho người có đạo đã khó, nói gì đến việc truyền giáo. Nhiều giáo phận bị kiệt quệ về nhân sự do cuộc di cư năm 1954, và tiếp đó là khó khăn về vật lực.

1.4 Biến cố tháng 4/1975 làm cho toàn Giáo Hội Việt Nam lâm vào tình trạng khó khăn về tôn giáo. Giáo Hội mất hết mọi phương tiện để truyền giáo. Từ thập niên 1990 trở đi thì bắt đầu dễ dàng hơn nhờ sự cởi mở về tôn giáo. Các chủng viện, tu viện được chiêu sinh, việc phong chức linh mục và bổ nhiệm dần dần thuận lợi, việc xây dựng hay sửa chữa các cơ sở tôn giáo cũng dễ dàng hơn, các buổi lễ tôn giáo được tổ chức ở mọi cấp từ giáo xứ, giáo phận và toàn quốc. Các cuộc hành hương lên đến cả trăm ngàn người tại La Vang, Tà Pao, Sở Kiện, các đại lễ tại các giáo phận, giáo xứ được tổ chức hoành tráng, rầm rộ... Bước vào thiên niên kỷ thứ III, nhờ tiến bộ về khoa học kỹ thuật, những phương tiện truyền thông như internet, điện thoại di động, truyền hình cáp, website... lan rộng đến mọi nơi mọi người. Các giáo phận, hội dòng, hội đoàn và cá nhân đã vận dụng những tiến bộ này để đưa Tin Mừng đến với mọi người. Hiện nay, tuy tại một số địa phương vẫn còn những hạn chế và khó khăn về tôn giáo, nhưng phải nhìn nhận rằng GH có trong tay mọi phương thế để thực hiện công cuộc loan báo Tin Mừng, thế nhưng số người tin theo đạo vẫn không gia tăng! Nguyên nhân tại đâu?

1.5 Trước hết do GHVN chưa có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về công cuộc loan báo Tin Mừng. Muốn nhận thức đúng thì cần phải biết quan điểm, đường lối và hoạt động của GH về vấn đề truyền giáo. Năm mươi năm qua, GH đã ban hành nhiều văn kiện quan trọng liên quan đến sứ vụ truyền giáo, mà ta có thể liệt

kê những văn kiện quan trọng nhất: Hiến chế Lumen Gentium (Ánh sáng muôn dân), Gaudium et Spes (Vui mừng và Hy Vọng), Sắc lệnh Ad Gentes (Đến với muôn dân), Apostolicam Actuositatem (Tông đồ Giáo dân), Tông huấn Evangelii Nuntiandi (Loan báo Tin Mừng, 1975), Thông điệp Redemptoris Missio (Sứ vụ Đấng Cứu Thế, 1990), Tông huấn Ecclesia in Asia (Giáo Hội tại Á Châu, 1999), và gần đây nhất, Tông huấn Evangelii Gaudium (Niềm vui của Tin Mừng, 2013)... Nhưng đa số tín hữu Việt Nam, kể cả các linh mục, tu sĩ, không được học hỏi thấu đáo, thì không thể có nhận thức đầy đủ và đúng đắn về việc loan báo Tin Mừng.

1.6 Nguyên nhân thứ hai, giáo dân Việt Nam giữ đạo rất tốt cho mình, nhưng lại thiếu nhiệt huyết thông truyền niềm tin ấy cho người khác, họ nghĩ việc truyền giáo là của ai khác, phần mình chỉ lo cho mình được rồi. Chính sự thiếu nhiệt huyết này làm cho công cuộc loan báo Tin Mừng tại Việt Nam bị trì trệ, không có kết quả. Nhìn vào anh em Tin Lành tại Việt Nam, chúng ta thấy họ rất nhiệt tình truyền bá đạo. Trong những hoàn cảnh khó khăn nhất, họ vẫn mạnh dạn và hăng say đem Tin Mừng giới thiệu cho mọi người, nhất là cho anh em dân tộc. Số tín đồ Tin Lành ngày càng cao. Tin Lành được truyền vào nước ta năm 1911, tức sau đạo công giáo 300 năm. Đến nay, chỉ sau 100 năm, Hội Thánh Tin Lành tại Việt Nam đã có khoảng 2.200.000 tín đồ, bằng 1/3 số giáo dân công giáo. Chúng ta cũng có thể nhìn vào Giáo hội Hàn Quốc. Giáo Hội này có nhiều điểm tương đồng với GHSVN: cùng ở châu Á, cùng chịu ảnh hưởng Khổng Lão Phật, cùng chịu bách hại, cùng có nhiều chứng nhân đức tin... Vào khoảng thập niên 1960, tỷ lệ giáo dân tại Hàn quốc kém Việt Nam, nhưng sau đó đã gia tăng gấp đôi, và hiện nay đã đạt trên 11%. Giáo Hội Hàn quốc còn đề ra chiến dịch truyền giáo

20-20, nghĩa là họ kỳ vọng vào năm 2020, tỷ lệ giáo dân sẽ đạt 20%.

1.7 Nguyên nhân thứ ba, đó là vì thiếu nền tảng Kitô học vững chắc. Để có thể rao giảng Chúa Kitô cho dân tộc Việt Nam vốn nặng về Tam giáo, cần vững vàng về học thuyết Kitô giáo. Học thuyết này sẽ giúp người tín hữu thống nhất về mặt tư tưởng cũng như hành động với Đức Giêsu và giới thiệu Ngài cho người khác, giải đáp thỏa đáng các vấn đề về Đức Kitô trong tinh thần đại kết và đối thoại liên tôn. Trong nỗ lực đó, một vài giáo phận như Xuân Lộc đã tổ chức hội thảo “Kể chuyện Chúa Giêsu”. Không thể rao giảng Chúa Kitô nếu không biết Ngài. Ta biết Ngài qua Kinh Thánh, như lời thánh Hiêrônimô: *“Không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Kitô”*, biết Ngài qua giáo lý của Hội Thánh. Nhưng phải nhìn nhận rằng kiến thức về Kinh Thánh, về giáo lý nơi đa số giáo dân Việt Nam ngày nay vẫn ở mức rất thấp, rất hạn hẹp.

1.8 Đời sống đạo của người tín hữu chưa đi đôi với niềm tin. Thiếu căn bản về giáo lý, kiến thức sơ sài về đạo làm cho đạo và đời không ăn nhập với nhau trong cuộc sống. Đời sống đạo thể hiện nơi các nghi lễ, các hoạt động bên ngoài, hơn là vào niềm xác tín và cảm nghiệm bên trong. Ngày xưa Chúa đã dùng ngôn sứ Ysaia để khiển trách dân Israel thờ kính Chúa ngoài môi miệng còn lòng trí thì xa Chúa (cf Ys 29,13). Phải chăng chúng ta quá chú trọng đến hình thức bên ngoài, tổ chức các đại hội, lễ lạc, hành hương một cách hoành tráng, tốn phí, phô trương..., mà kết quả xét về mặt truyền giáo thì không có gì!

1.9 Những thách đố của thời đại như chủ nghĩa duy vật, hưởng thụ, tương đối gây ảnh hưởng khiến cho nhiều kitô hữu chỉ sống đạo vật vờ, như mặc cái áo. Ở ngoài Bắc, do nhiều năm thiếu vắng bí tích, nhà thờ, linh mục, nhiều giáo dân đã phai nhạt

đức tin hoặc mất đức tin. Bây giờ, khi mọi sự có vẻ dễ dàng hơn, đời sống vật chất đỡ hơn, thì lại bị ảnh hưởng của não trạng hưởng thụ, ngại khó, dẫn đến thái độ hờ hững, giữ đạo chiếu lệ. Đức cha Phêrô Nguyễn Khảm trong một bài viết đăng trên báo Hiệp Thông, số 87, nêu lên ba điểm trong cách sống đạo của phái Ngũ Tuần, qua đó kêu gọi cũng phải nỗ lực như vậy nơi người công giáo: *Believing* (xác tín về niềm tin của mình); *Belonging* (cảm nhận sự gắn bó trong cộng đoàn) ; *Behaving* (thể hiện niềm tin của mình, không mặc cảm, sợ hãi).

1.10 Gần đây, một vấn nạn thường được đặt ra, đó là có nên truyền giáo không? Nhiều người chủ trương không nên, vì cho rằng việc chiêu mộ tín đồ cải đạo là xâm phạm tự do của con người. Tài liệu làm việc (Lineamenta) chuẩn bị cho THĐGM khóa XIII năm 2012, số 35-36 giải đáp vấn nạn này như sau:

“Ngày nay có một sự lầm lẫn ngày càng tăng khiến nhiều người không nghe hoặc không thi hành mệnh lệnh truyền giáo của Chúa (xem Mt 28,19). Người ta thường chủ trương rằng tìm cách thuyết phục người khác theo đạo là giới hạn tự do của họ. Theo quan điểm này, chỉ được phép trình bày ý tưởng của mình và mời gọi người ta hành động theo lương tâm họ mà không nhắm tới việc làm cho họ trở lại với Đức Kitô và đức tin Công Giáo. Có thể nói là chỉ cần giúp người ta trở nên nhân bản hơn hay trung thành hơn với đạo của họ; chỉ cần xây dựng những cộng đồng tìm kiếm công lý, tự do, hoà bình và tình liên đới. Hơn nữa, một số người còn chủ trương rằng không cần phải loan báo Đức Kitô cho những ai không biết Ngài, hoặc không cần phải khuyến khích họ vào Hội Thánh, vì họ vẫn có thể được cứu rỗi mà không cần phải minh nhiên biết Đức Kitô và không cần phải gia nhập Hội Thánh một cách chính thức” (số 35).

Thực ra, loan báo Tin Mừng để mời gọi người khác vào đạo vẫn là điều cần thiết:

“Mặc dù những người không phải là Kitô hữu vẫn có thể được cứu rỗi nhờ ân sủng Thiên Chúa ban cho, bằng những cách chỉ một mình Người biết, song Hội Thánh không thể không biết rằng mỗi con người đều muốn biết khuôn mặt thật của Thiên Chúa và vui hưởng hôm nay tình bạn của Đức Giêsu Kitô, Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta. Việc gắn bó với Đức Kitô, Đấng là Sự Thật, và trở nên thành viên của Hội Thánh Người không làm giảm tự do con người, nhưng đúng hơn nó gia tăng tự do và dẫn đưa tự do tới chỗ hoàn thiện nhờ một tình yêu xả kỷ và sự chăm lo cho hạnh phúc của mọi người. Quả là một món quà vô giá khi được sống trong vòng tay yêu thương của tất cả các bạn hữu của Thiên Chúa, nhờ được hiệp thông với thịt và máu ban sự sống của Con Thiên Chúa; và quả là vô giá khi đón nhận từ Người sự chắc chắn rằng tội lỗi của chúng ta được tha, và được sống trong tình yêu phát sinh từ đức tin! Hội Thánh muốn mọi người được dự phần vào sự giàu có ấy, để họ có thể đạt được chân lý sung mãn và các phương thế cứu độ, để “được cùng với con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang” (Rm 8,21). Khi loan báo và thông truyền đức tin, Hội Thánh bắt chước chính Thiên Chúa, Đấng tự thông ban chính mình cho nhân loại bằng việc ban Con của Người là Đấng đổ tràn Thánh Thần để mọi người có thể được tái sinh làm con cái Thiên Chúa” (số 36)

Sắc lệnh Ad Gentes số 7 cũng quả quyết: *“Dù Thiên Chúa có thể dùng những đường lối Ngài biết để đưa những kẻ không vì lỗi mình mà chưa biết Phúc Âm đến với đức tin, vì không có đức tin thì không thể làm vui lòng Ngài, nhưng Giáo Hội có bổn phận và đồng thời có thánh quyền rao giảng Phúc Âm ; do đó, ngày nay và luôn mãi, hoạt động truyền giáo vẫn còn giữ trọn vẹn hiệu lực và cần thiết”.*

Đức Thánh Cha Phaolô VI khẳng định vị trí ưu tiên của việc rao giảng Tin Mừng và nhắc nhở các tín hữu: *“Sẽ rất ích lợi nếu mỗi Kitô hữu và mỗi người rao giảng Tin Mừng cầu nguyện theo ý tưởng này: người ta cũng có thể được cứu rỗi bằng những cách thức khác, cho dù chúng ta không rao giảng Tin Mừng cho họ; nhưng đối với chúng ta, liệu chúng ta có thể được cứu rỗi hay không nếu vì sự trễ nải, sợ hãi hay hổ thẹn - điều mà Thánh Phaolô gọi là ‘xấu hổ vì Tin Mừng’ - hay vì những tư tưởng sai lạc mà chúng ta không rao giảng Tin Mừng?”* (Tông huấn Evangelii Nuntiandi)

2. Còn nhiều điều cần phân tích thêm, nhưng ta hãy tạm bằng lòng với bấy nhiêu cái được và chưa được. Tâm tình của chúng ta khi nhìn về những điều đã làm được trong quá khứ là tạ ơn Chúa; về những điều chưa làm được là xin ơn hoán cải mục vụ để đẩy mạnh hơn sự canh tân sứ vụ loan báo Tin Mừng như ĐTC Phanxicô kêu gọi trong tông huấn EG số 25-33. Hướng về tương lai, ta thử rảo qua những điều cần phải làm, những lãnh vực phải lưu tâm, để canh tân công cuộc loan báo Tin Mừng cho hợp với thời đại hiện nay tại Việt Nam.

2.1 Trước hết, về phương diện cá nhân, sứ vụ loan báo Tin Mừng chỉ có hiệu quả nếu mỗi người Kitô hữu có được mối tương quan cá nhân với Chúa Kitô, nói như thánh Phaolô: *“Tôi biết tôi đã tin vào Đấng nào”* (2 Tm 1,12). Chính sự xác tín vào Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ sẽ thúc đẩy người ấy mạnh dạn sống và loan báo Ngài cho người khác, như hai tông đồ Phêrô và Gioan đã mạnh dạn nói trước Thượng hội đồng khi bị cấm rao giảng về Đức Giêsu: *“Những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra”* (Cv 4,20). Đức Thánh Cha Phanxicô viết trong tông huấn Niềm vui của Tin Mừng: *“Tôi kêu mời mọi Kitô hữu ở khắp nơi, ngay từ lúc này, đi vào một cuộc gặp gỡ cá vị và mới mẻ với Đức Giêsu Kitô”* (EG số 3). Tài liệu làm việc của

THĐGM khóa XIII cũng viết: “...việc tái khám phá tâm điểm của việc tân phúc âm hoá, đó là, sự trải nghiệm đức tin Kitô giáo: gặp gỡ với Đức Kitô, Tin Mừng của Thiên Chúa Cha cho nhân loại, là Tin Mừng biến đổi chúng ta, tập hợp chúng ta lại và dẫn đưa chúng ta, nhờ hồng ân Chúa Thánh Thần, tới một sự sống mới mà chúng ta bây giờ đã trải nghiệm rồi, ngay trong việc chúng ta cảm nhận mình được qui tụ thành Hội Thánh. Đồng thời, sự sống này là nguyên nhân của niềm vui thúc đẩy chúng ta làm những chứng nhân và người hân hoan loan tin về hồng ân đã nhận, đi khắp các nẻo đường trên thế giới, trong khi ngóng đợi sự hoàn thành Nước Thiên Chúa” (số 17).

2.2 Để có mối liên hệ mật thiết với Đức Giêsu Kitô, thì sự học hỏi Tin Mừng, giáo lý và huấn quyền của Giáo Hội, là những điều cần thiết cho công cuộc loan báo Tin Mừng. Đã đến lúc GHVN phải quan tâm đào sâu sự hiểu biết này, chứ không thể để tình trạng dốt nát hiểu biết về Chúa tồn tại. Với những phương tiện và khả năng hiện có trong tầm tay, chúng ta không còn có thể đổ lỗi cho bất cứ ai hay bất cứ hoàn cảnh nào ngăn cản sự học hỏi, đào sâu kiến thức đạo. Giáo lý là nền tảng, là cái móng của cả tòa nhà, nên nếu không vững chắc thì cả tòa nhà sẽ sụp đổ. Phần lớn những người bỏ đạo hay hờ hững là vì họ không hiểu biết Tin Mừng và giáo lý đó thôi. Trong đại hội LBTM năm nay, chúng ta vui mừng được Đức Cha Giuse Nguyễn Năng, chủ tịch UBGLĐT/HĐGMVN thuyết trình về đề tài “Canh tân các hoạt động huấn giáo theo viễn tượng truyền giáo” rất thích hợp.

2.3 Khích lệ và tạo điều kiện để giáo dân tham gia vào sứ vụ truyền giáo. Công đồng Vatican II đề cao vai trò đi đầu của người tín hữu trong mọi phương diện, nhất là truyền giáo. Sắc lệnh Tông đồ Giáo dân của công đồng Vatican II cho ta một số nhận định về vai trò truyền giáo của giáo dân như sau:

- Người giáo dân góp phần loan báo Tin Mừng bằng chứng tá đời sống và bằng lời rao giảng của họ: *"Chính chứng tá của đời sống Kitô hữu và những việc lành được làm với tinh thần siêu nhiên có sức lôi kéo người ta đến đức tin và đến với Thiên Chúa, vì Chúa phán: "Sự sáng của các con phải chiếu giải trước mắt mọi người, để họ xem thấy việc lành các con mà ngợi khen Cha các con ở trên trời" (Mt 5,16). Tuy nhiên việc tông đồ này không chỉ ở việc làm chứng bằng đời sống. Người tông đồ đích thực còn tìm dịp loan truyền Chúa Kitô bằng lời nói hoặc cho người chưa tin để đưa họ đến đức tin, hoặc cho tín hữu để giáo huấn họ, củng cố và thúc đẩy họ sống sốt sắng hơn "vì tình yêu Chúa Kitô thôi thúc chúng ta" (2 Cr 5,14) và trong lòng mọi người phải âm vang lời Thánh Tông Đồ: "Thật khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Phúc Âm" (1Cr 9,16 - TĐGD số 6);*

- *"Trong những miền thiếu linh mục hay khi các ngài không được tự do thi hành chức vụ, thì Giáo Hội khó có thể hiện diện và hoạt động hữu hiệu nếu không nhờ giáo dân cộng tác" (TĐGD số 1); "Việc tông đồ cá nhân có môi trường hoạt động đặc biệt trong những miền người công giáo ít ỏi và tản mát" (TĐGD số 17). "Việc tông đồ cá nhân này rất cần thiết và cấp bách trong những miền mà tự do của Giáo Hội bị cản trở trầm trọng. Trong những hoàn cảnh khó khăn đó, giáo dân tùy khả năng thay thế linh mục, họ liều mất tự do của mình và đôi khi ngay cả mạng sống mình để dạy giáo lý Công giáo cho những người chung quanh, huấn luyện cho những người ấy biết sống đạo và khuyến khích họ năng lãnh nhận các bí tích và đặc biệt tôn sùng phép Thánh Thể. Thánh Công Đồng hết lòng tạ ơn Thiên Chúa đã không ngừng cho xuất hiện ngay cả trong thời đại chúng ta những người giáo dân can đảm phi thường giữa những cơn bách hại. Thánh Công Đồng lấy tình người cha yêu thương và tri ân họ" (TĐGD số 16).*

Tại giáo phận Hưng Hóa, có những cộng đoàn người H'Mông ở xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, suốt mấy chục năm không có bóng dáng linh mục, không nhà thờ, không bí tích, nhưng họ vẫn giữ được đức tin nhờ chính những người giáo dân dạy giáo lý cho nhau, rửa tội cho nhau, và đùm bọc nhau giữ đạo, bất chấp mọi ngăn cản, cấm đoán, trở ngại. Thật đáng ngưỡng phục những con người đơn sơ nghèo hèn bé mọn này!

- Muốn thế, điều cần thiết là phải huấn luyện người tín hữu sâu sắc về đức tin, trang bị cho họ vốn kiến thức giáo lý. "*Việc tông đồ chỉ đạt tới kết quả mỹ mãn nhờ việc huấn luyện đầy đủ và chuyên biệt*" (TĐGD số 28), điều mà chúng ta thấy còn rất thiếu nơi tín hữu Việt Nam, chính vì thế mà họ ngại ngùng không dám nói về niềm tin của mình.

Trong đại hội LBTM này, chúng ta sẽ được nghe cha Trưởng ban LBTM giáo phận Xuân Lộc trình bày về việc đào tạo tác viên Tin Mừng là những giáo dân, cũng như hoạt động của họ, được biết là mang lại nhiều kết quả. Đây cũng là tân Phúc-Âm hóa bằng phương pháp mới. Ước mong kế hoạch đào tạo tác viên Tin Mừng được nhân rộng tại các giáo phận Việt Nam.

2.4 GHVN phải đáp ứng lời kêu gọi của Đức thánh cha Phanxicô: "*Ra đi từ vùng đất tiện nghi của mình, để đến với mọi vùng "ngoại vi" đang cần ánh sáng Tin Mừng*" (EG số 20). Đây là âm vang lệnh lên đường của Chúa Giêsu trước khi về trời: "*Anh em hãy ra đi khắp tứ phương thiên hạ, giảng dạy cho muôn dân và làm phép rửa cho họ*". Thật đáng ngưỡng mộ khi một số hội dòng trong nước đã gửi tu sĩ của mình ra đi đến năm châu bốn bể để loan báo Tin Mừng, mặc dù trong nước vẫn còn nhiều nơi anh em đồng bào của ta chưa được biết Chúa là ai. Công cuộc truyền giáo và tái truyền giáo vẫn còn ngổn ngang và bức thiết. Đạo công giáo đã hiện diện tại Việt Nam trong 4 thế kỷ, thế mà

còn rất nhiều người Việt nam chưa biết Chúa là Đấng nào, nhiều đồng bào dân tộc chưa hề được nghe nói về Chúa!

Tại Hưng Hóa, sau 70 năm (từ 1945) sống dưới chế độ, rất nhiều anh chị em giáo hữu gốc Bùi Chu, Ninh Bình, Thái Bình di dân lập nghiệp tại các tỉnh vùng Tây Bắc đã lơ là nguội lạnh, thậm chí mất đức tin. Con số lên đến trăm ngàn người chứ không ít! Chúng ta phải cảm nghiệm bài học thấm thía của dụ ngôn tìm chiên lạc: Người mục tử tốt lành ấy dám để 99 con trong hoang địa để đi tìm con chiên lạc cho bằng được. Thấy rồi, anh vác chiên lên vai, đem về nhà, mời bạn bè chung vui. Chúng ta nhìn nhận rằng GHVN vẫn còn thờ ơ với sứ vụ loan báo Tin Mừng. Các linh mục chỉ mới lo cho các con chiên ngoan đạo, còn chiên lạc đàn thì chưa quan tâm đến. Các dòng tu còn lẩn quẩn với việc mưu sinh hoặc lo phát triển cơ sở vật chất, chưa dám mạnh dạn dấn thân ra đi đến vùng sâu vùng xa, vùng biên giới.

Đức Tổng Giám mục Phaolô Bùi Văn Đọc, trong bài nói chuyện với Hội nghị Bề trên Thượng cấp các dòng tại K'Long ngày 5/11/2013 đã nói: *“Giáo hội tại Việt Nam trong thời hiện đại, chưa chu toàn đầy đủ sứ vụ loan báo Tin mừng. Có những cố gắng còn rời rạc, chưa được nối kết và hướng dẫn. Cần phải có một sự “chuyển mình thật mạnh dạn”, thật can đảm từ “mục vụ bảo trì” (pastorale de maintien), gìn giữ và bảo vệ cơ chế, cơ sở, sang “mục vụ truyền giáo” đích thực (pastorale missionnaire)”. Chúng ta mong GHVN mạnh dạn đứng dậy, mở cửa, ra đi mọi miền, để đem Tin Mừng Chúa đến với anh chị em đồng bào. Ước gì các giáo phận dồi dào về nhân lực và vật lực sẵn sàng chia sẻ với các giáo phận thiếu thốn. Lấy giáo phận Hưng Hóa làm ví dụ: đây là giáo phận rộng mênh mông bao la, diện tích 54.500 km², có nhiều dân tộc thiểu số (27/54 dân tộc), địa hình phức tạp, giao thông khó khăn, dân cư tản mát. Giáo phận chịu nhiều thương đau trong suốt 70 năm qua, từ 1945.*

Vì thời gian dài không có linh mục, bí tích, cộng đoàn, nên con số tín hữu lơ là nguội lạnh rất nhiều. Công cuộc truyền giáo và tái truyền giáo tại đây thật bức thiết. Hiện tại, giáo phận vẫn còn ít linh mục, tu sĩ, khốn khó về vật chất. Giáo phận Hưng Hóa mong được các giáo phận có nhiều linh mục tu sĩ san sẻ nhân sự giúp cho giáo phận theo mô hình Fidei Donum, trong khi chờ đợi giáo phận có thêm các linh mục, nhưng xem ra khó được hưởng ứng.

2.5 Các lãnh vực cần Tân Phúc-Âm hóa ngày nay, cách riêng tại Việt Nam, theo Lineamenta của THĐGM khóa XIII:

- Lãnh vực văn hóa: Trào lưu tục hóa đang lan tràn nhanh tại Việt Nam. Do ảnh hưởng thuyết vô thần thực tiễn, não trạng hưởng thụ vật chất ngày càng tăng, người Việt Nam xưa vốn dễ hướng chiều về tôn giáo, nay dễ dàng loại trừ hoặc đứng dưng với niềm tin tôn giáo. Hoặc họ bằng lòng với những hình thức tín ngưỡng tâm linh lệch lạc để bù trừ và để trấn an tâm hồn vốn khát vọng Đấng Chân Thiện Mỹ đích thật. Ngay nơi những tín hữu công giáo, ta cũng dễ nhận thấy tâm thức tín ngưỡng cầu khẩn, vụ lợi. Một tâm thức như thế sẽ khó đứng vững trước những thử thách của đức tin. Lãnh vực này thật là một thách thức cho công cuộc Tân Phúc-Âm hóa tại Việt Nam, đòi hỏi chúng ta có nhiệt huyết mới, phương pháp mới và cách diễn tả mới cho thích hợp với người thời đại thì mới mong thành công.

- Lãnh vực xã hội: Tại Việt Nam, hiện tượng di dân về các thành phố lớn để kiếm sống đã làm xáo trộn những truyền thống tốt đẹp như tình gia đình, nghĩa vợ chồng, tình làng xóm, để nghiêng theo chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ. Về mặt tôn giáo, hiện tượng di dân cũng tác động nặng nề để dễ mất đi niềm tin và sự thực hành tôn giáo nơi những tín hữu trẻ tuổi trong môi trường xa lạ, thiếu vắng sự nâng đỡ của xứ đạo, gia đình, hội đoàn. Đây

chính là “vùng ngoại vi” mà công cuộc tân Phúc-Âm hóa cần thâm nhập.

- Lãnh vực kinh tế: Tại Việt Nam, sự chênh lệch giàu nghèo rất lớn, kéo theo nhiều vấn đề : di dân kinh tế, hấp lực của đồng tiền, phân biệt đối xử (trọng phú khinh bần), làm ăn bất chính (táng tận lương tâm), bạo lực (cá lớn nuốt cá bé), tham nhũng hối lộ..., trong nhiều trường hợp dẫn đến chỗ dừng dưng với tôn giáo. Sách Châm Ngôn 30,7: *“Xin đừng để con túng nghèo, cũng đừng cho con giàu có; chỉ xin cho con cơm bánh cần dùng, kéo được quá đầy dư, con sẽ khước từ Ngài mà nói : “Đức Chúa là ai vậy?” hay nếu phải túng nghèo, con sinh ra trộm cắp, làm ô danh Thiên Chúa của con”*. Tân Phúc-Âm hóa thực tế là GH phải nêu chứng tá nghèo khó, gần gũi người nghèo, đứng về phía họ theo lời kêu gọi của Đức Thánh Cha Phanxicô: “Tôi muốn một GH nghèo”. Đồng thời, GH phải mạnh dạn nói không với một nền kinh tế loại trừ (EG. 53), với ngẫu tượng mới là tiền bạc (EG. 55-56), với một hệ thống tài chánh thống trị thay vì phục vụ (EV. 57-58), với tình trạng bất bình đẳng, nguồn gốc của bạo lực (EV. 59). Chỉ có thể làm những việc này nếu có nhiệt huyết mới của công cuộc Tân Phúc-Âm hóa.

- Lãnh vực dân sự: Cho đến nay, xem ra người Công giáo Việt Nam vừa bị gạt ra bên lề xã hội, vừa thụ động không dần thân trong lãnh vực này, trong khi GH muốn chúng ta “nhập thế”, bởi công cuộc Tân Phúc-Âm hóa cũng phải quan tâm đến lãnh vực này, như quyết tâm xây dựng và cổ vũ nền hoà bình; phát triển các dân tộc; các qui định luật pháp quốc tế tốt hơn và sự tương tác của các chính phủ mỗi nước; lắng nghe, đối thoại và hợp tác giữa các nền văn hoá và các tôn giáo khác nhau (đối thoại liên tôn); bảo vệ các quyền con người và các dân tộc, đặc biệt các nhóm thiểu số; thăng tiến các thành phần dễ bị tổn thương nhất; và sự toàn vẹn của tạo dựng và một sự dần thân cho tương lai

của hành tinh chúng ta (Thông điệp Laudato si' về môi trường). Nhiều Giáo Hội địa phương (vd Hàn quốc) đang dẫn thân hoạt động cho những vấn đề này, chuyên cần theo đuổi và cổ vũ chúng trong đời sống hằng ngày của các cộng đoàn chúng ta.

- Lãnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ: Thời đại hiện nay có những thành tựu kỳ diệu đáng kinh ngạc trong lãnh vực này. Trong một thế giới số và toàn cầu hoá, khoa học và kỹ thuật có nguy cơ trở thành những thần tượng mới, 'tôn giáo mới', hứa hẹn sự thịnh vượng và thoả mãn tức thời.

- Lãnh vực truyền thông, cách riêng internet: Lãnh vực này đang thời thượng, vì cống hiến cho con người nhiều cơ hội để phát triển mọi mặt, nhưng nó cũng lại là một thách đố cho Hội Thánh. Không một nơi nào trên thế giới hôm nay mà truyền thông không thể tới được, và vì thế mọi nơi đều chịu ảnh hưởng của nền văn hoá số và điện toán. Các phương tiện truyền thông này mau chóng trở thành "diễn đàn" của đời sống dân sự và trải nghiệm xã hội, được thấy rõ qua sự phổ biến của internet. Các công nghệ truyền thông phải được chúng ta nhìn một cách tích cực, không thành kiến, như là một nguồn lực đòi chúng ta phải có con mắt phân định và biết sử dụng chúng một cách khôn ngoan và có trách nhiệm. Hội Thánh đã sử dụng các phương tiện này như một công cụ hữu ích để loan báo Tin Mừng. Ngày nay, cùng với các phương tiện truyền thông có tính truyền thống hơn, đặc biệt sách báo và truyền thanh, thì các *media* mới đang ngày càng trở thành một nhân tố quan trọng trong tác vụ loan báo Tin Mừng của Hội Thánh, giúp tạo ra sự tương tác ở nhiều cấp khác nhau: địa phương, quốc gia, châu lục và toàn cầu. Chúng ta thấy rất rõ tiềm năng trong việc sử dụng cả các phương tiện cũ và mới, cần có một tiến trình phân định chăm chú và được chia sẻ, không chỉ để thẩm định tốt hơn các tiềm năng sử dụng chúng trong việc loan báo Tin Mừng, nhưng còn để hiểu đúng những

nguy cơ và hiểm họa có thể có (cf. Lineamenta số 61). Biết khôn ngoan sử dụng mặt tích cực của *media* vào công cuộc LBTM chính là áp dụng phương pháp và cách diễn tả mới của cuộc Tân Phúc-Âm hóa vậy.

- Lãnh vực tôn giáo: Ngày nay, trong khi khuynh hướng loại trừ, đứng dưng với tôn giáo gia tăng, thì đồng thời lại có khuynh hướng quay về với tôn giáo nhờ các hình thức linh đạo mới, đặc biệt nơi giới trẻ. Người Việt nam nói chung hiện vẫn có niềm tin tín ngưỡng trong cuộc sống, tuy vẫn dễ có những lệch lạc ngộ nhận như mê tín dị đoan. Giới trẻ vẫn còn gắn bó với tôn giáo, người đi tu vẫn còn nhiều. Tuy nhiên, phải giúp họ xác tín hơn nữa vào tôn giáo đích thật, tìm cho cuộc sống có ý nghĩa. Giới trẻ thật sự cần tân Phúc-Âm hóa để có niềm tin vững chãi trước những thách đố khi vật chất và khuynh hướng hưởng thụ cám dỗ.

2.6 Nhìn vào xã hội và Giáo Hội Việt Nam hôm nay, chúng ta nhận thấy cần phải Tân Phúc-Âm hóa với nhiệt huyết mới, phương pháp mới và cách diễn tả mới để sứ vụ loan báo Tin Mừng có thể đơm hoa kết trái. Xin nêu lên một số lãnh vực và hoạt động mục vụ cần quan tâm như sau:

- Phát triển mô hình cộng đoàn cơ bản, các nhóm nhỏ cùng chí hướng, hoạt động, sở thích, để cá nhân dễ hòa nhập và không cảm thấy xa lạ hay bị lãng quên.

- Huấn luyện giáo dân và tạo điều kiện để họ cộng tác vào sứ vụ loan báo Tin Mừng, như đã trình bày ở trên.

- Cổ vũ sự phối hợp giữa các Ủy ban thuộc HĐGM VN, không phải mỗi ủy ban hoạt động riêng rẽ, độc lập. Trong Đại hội này, chúng ta vui mừng có sự tham dự của một số đại diện các Ủy ban thuộc HĐGMVN, để trao đổi thêm về hoạt động chung với

nhau trong hướng loan báo Tin Mừng, vì tất cả mọi hoạt động của GH đều liên quan ít nhiều đến sứ vụ loan báo Tin Mừng.

- Công cuộc Tân Phúc-Âm hóa để loan truyền đức tin được nhắm đến ba đối tượng: 1/ các kitô hữu vẫn giữ đạo; 2/ những người đã được rửa tội nhưng nguội lạnh, để mời họ hoán cải, phục hồi niềm vui của đức tin; 3/ những người chưa biết Chúa hay chối bỏ Ngài. (cf. EV.14). Cho đến nay, nói chung, chúng ta chỉ mới chú trọng làm mục vụ cho những người đang giữ đạo, những con chiên ngoan hiền, chứ chưa quan tâm đủ đến những người khô khan nguội lạnh, hay những người chưa hề biết Chúa, những người có cái nhìn sai lầm về Thiên Chúa và Giáo Hội công giáo. GHVN cần mạnh dạn ra đi, đến với những người anh em này để loan báo Tin Mừng. Họ cũng có quyền được biết Chúa và làm con của Ngài. Các giám mục phải dành một phần nhân lực và vật lực để LBTM cho những người chưa biết Chúa : *“Giám Mục phải lo liệu để hoạt động tông đồ không chỉ giới hạn cho những người đã tông giáo, nhưng phải dành một phần nhân lực và vật lực tương đương vào việc rao giảng Phúc Âm cho những người ngoài Kitô giáo”* (AG.30)

- Hướng đến những anh chị em dân tộc thiểu số. Những người này cho đến nay vẫn chịu nhiều thiệt thòi, cả về vật chất lẫn tinh thần. Cụ thể tại Hưng Hóa, có đến 27/54 dân tộc thiểu số, nhưng mới chỉ có một vài dân tộc ít ỏi như Mường, H'Mông, Thái, Mán được biết Chúa, còn những dân tộc khác chưa hề được nghe rao giảng Tin Mừng.

- GHVN cần thận trọng kéo rơi vào khuynh hướng phô trương: xây nhà thờ lộng lẫy, hoang phí; tổ chức các cuộc lễ hoành tráng, tốn kém rất nhiều, mà chưa dám dốc lực vào việc truyền giáo. Nên bớt đi những xa hoa phù phiếm, để dành vật lực vào công cuộc LBTM đúng nghĩa.

- Chia sẻ nhân lực với những giáo phận đang thiếu linh mục, tu sĩ truyền giáo. Đây chính là điều công đồng Vatican II đã nói đến: *“Tùy sức có thể, các giám mục hãy lo gửi một số linh mục của mình đến thi hành thánh vụ tại những xứ truyền giáo và các giáo phận nói trên vĩnh viễn hay ít là trong một thời gian hạn định”* (CD. 6; AG. 19). Các linh mục dám dấn thân cho những nơi cần đến: *“Các linh mục phải tỏ ra sẵn sàng, và khi có dịp, các ngài phải hăng say tình nguyện để Đức Giám Mục sai đi khởi công truyền giáo tại những miền xa xôi và bị bỏ rơi trong giáo phận mình hoặc trong các giáo phận khác”* (AG. 20). *“Vì ngày càng cần nhiều thợ vườn nho Chúa và vì các linh mục giáo phận cũng ước ao ngày càng được góp phần lớn hơn vào việc rao giảng Phúc Âm cho thế giới, nên Thánh Công Đồng rất ước mong các Giám Mục, trong khi cân nhắc về việc thiếu linh mục rất trầm trọng đang cản trở việc rao giảng Phúc Âm cho nhiều miền, hãy sai đến những giáo phận thiếu giáo sĩ vài linh mục xuất sắc đã tự hiến để làm việc truyền giáo và đã được chuẩn bị đầy đủ, để họ thi hành thừa tác vụ truyền giáo với tinh thần phục vụ ít là trong một thời gian”* (AG. 38).

- Các dòng tu hoạt động phải sẵn sàng cộng tác vào sứ vụ LBTM : *“Còn các Hội Dòng sống đời hoạt động, hoặc theo đuổi mục đích hoàn toàn truyền giáo hoặc không, đều phải thành thật tự vấn trước mặt Chúa xem mình có thể bành trướng hoạt động vào việc mở rộng Nước Chúa nơi muôn dân không; xem mình có thể trao một số thừa tác vụ cho những người khác để cống hiến sức lực mình cho các xứ truyền giáo không; xem mình có thể khởi công hoạt động trong các xứ truyền giáo bằng cách thích nghi Hiến Pháp của mình nếu cần, mà vẫn theo tinh thần của Vị Sáng Lập không; xem các tu sĩ của mình có thể tùy sức tham gia vào hoạt động truyền giáo không; xem cách sống thường xuyên*

của họ có phải là một chứng tá của Phúc Âm được thích nghi với đặc tính và hoàn cảnh của dân chúng không? (AG. 40).

- Quảng đại đóng góp vật chất cho các Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo. Từ vài năm nay, GHVN đã đóng góp nhiều hơn so với những năm trước cho các Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo, tuy vẫn không tương xứng với việc nhận lại sự trợ giúp từ các Hội này. Điều này đặt cho chúng ta một suy nghĩ, đó là phải chăng đã đến lúc GHVN không nên ngừng tay nhận sự trợ giúp từ Tòa Thánh nữa, vì chúng ta đã nhận quá nhiều và quá lâu, trong khi rõ ràng GHVN có thể tự túc tự lực được, đồng thời đóng góp quảng đại hơn nữa để các hội Giáo Hoàng Truyền Giáo có thể giúp các Giáo Hội cần hơn?

Kết luận

Bài thuyết trình hy vọng khơi lên nơi Đại hội một sự thao thức và dấn thân hơn trong tương lai cho sứ vụ tân Phúc-Âm hóa. Xin Chúa Cha ban Chúa Thánh Thần đến giúp chúng ta tiếp nối sứ vụ loan báo Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô. Chúng ta hãy để cho những lời Chúa về sứ vụ truyền giáo âm vang trong tâm hồn, củng cố niềm tin-cậy-mến của chúng ta, những môn đệ Ngài.

- *“Đẹp thay bước chân người rao khắp núi đồi để loan báo tin vui, tin bình an”* (Is 52,7).

- *“Thánh Thần Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa”* (Lc 4,18-19).

- *“Đức Giêsu đi khắp các thành thị, làng mạc, giảng dạy trong các hội đường, rao giảng Tin Mừng Nước Trời, và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền. Đức Giêsu thấy đám đông thì chạnh lòng*

thương, vì họ làm than vất vưởng, như bầy chiên không người chăn dắt. Bây giờ, Người nói với môn đệ rằng: "Lúa chín đầy đồng, mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về" (Mt 9,35-38).

- *"Đức Giêsu nói với các ông: "Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế" (Mt 28,19-20).*

Đức cha Anphong Nguyễn Hữu Long

Giám mục phụ tá giáo phận Hưng Hóa

Chủ tịch UBLBTM/HĐGMVN

[Bài thuyết trình tại Đại hội lần III của Ủy ban Loan Báo Tin Mừng (Huê 2/9/2015)]

[Sưu tầm của GDHT]



TÌM HIỂU



Suốt dòng lịch sử Giáo Hội và đặc biệt trong mấy thế kỷ gần đây, Giáo Hội – theo lời Đức Lêô XIII – đã không ngừng nói lên tiếng nói của mình về những câu hỏi liên quan đến cuộc sống trong xã hội. Đức Gioan Phaolô II đã tiếp tục công bố và cập nhật di sản về Học thuyết Xã hội Công giáo. Về phần mình, ngài đã công bố ba thông điệp quan trọng – *Laborem Exercens*, *Sollicitudo Rei Socialis* và *Centesimus Annus* – trình bày những bước cơ bản của tư tưởng Công giáo trong lĩnh vực này.

Tôi nghĩ rằng không thể hiểu chính trị theo nghĩa hẹp. Nhiệm vụ của Đức Giáo hoàng là rao giảng Phúc âm, nhưng trong Phúc âm có con người. Sự tôn trọng đối với con người, tức là nhân quyền, sự tự do lương tâm và tất cả những gì thuộc về con người. Nếu tất cả những điều đó có một giá trị chính trị, thì đúng, Đức Giáo hoàng có làm chính trị. Nhưng Người luôn luôn đề cập đến con người, Đức Giáo hoàng bên vực con người" (Ezio Mauro e Paolo Mieli, La Stampa, 04.03.1991, p. 2).

Đó là câu trả lời của Đức Gioan Phaolô II cho Ezio Mauro và Paolo Mieli, hai phóng viên của tờ nhật báo La Stampa, một trong những tờ báo lớn nhất ở Ý.

Câu trả lời vừa kể nói lên lý do tại sao Giáo hội hiện diện trong các lãnh vực xã hội, mặc dầu nhiệm vụ của Đức Giáo hoàng, nhiệm vụ của tôn giáo là chuyên lo về những gì lãnh vực tôn giáo.

Tinh thần vừa kể của câu trả lời cho thấy ý nghĩa Giáo huấn Xã hội của Giáo hội, như chúng ta đã tìm hiểu trong những bài vừa qua.

Giáo huấn Xã hội của Giáo hội có nội dung chính xác, có "ý nghĩa" hiện hữu của mình đối với mọi người thành tâm thiện chí.

Giáo hội có "lời đề nghị" của mình công hiến cho xã hội con người, nhằm chỉ dẫn một vài nguyên tắc căn bản (nguyên tắc, tiêu chuẩn để suy nghĩ phán đoán và định hướng để hoạt động), từ đó con người có thể đề thảo ra những đề án văn hoá theo tinh thần Ki-tô giáo gợi ý cho, (bên cạnh những đề án khác có thể), nhờ vào sự cộng tác của tất cả những ai thành tâm thiện chí và do đó có thể chấp nhận được.

"Đề nghị xã hội" (hay Giáo huấn Xã hội của Giáo hội) như vừa kể đã từ lâu được biết dưới danh nghĩa là kiến tạo "**một nền văn minh tình thương**" cho xã hội con người. Đây không phải là một

khẩu hiệu rỗng tuếch để hô to tả oán, cũng không phải chỉ là một lời nhắn nhủ luân lý, mà là một dự án xã hội, một thách thức lịch sử, được Giáo hội nêu lên:

- "*Đây là một thách thức chưa hề có - Giáo huấn Libertatis conscientia* xác nhận - *được nêu lên cho các tín hữu Chúa Ki-tô đang hoạt động để thực hiện một "nền văn minh tình thương", tổng kết gia sản luân lý - văn hoá của Phúc âm. Nhiệm vụ này đòi buộc phải có một suy nghĩ mới về những gì thiết lập nên mối tương quan giữa giới răn tối thượng tình thương với trật tự xã hội, được nhìn dưới nhãn quang phức tạp của nó. Đúc kết trực tiếp của việc suy tư sâu xa này là việc đề thảo ra và thực hiện các chương trình hành động bạo dạn trong viễn tượng giải thoát xã hội và kinh tế đối với hàng bao triệu người nam nữ, mà hoàn cảnh bị đàn áp về kinh tế, xã hội và chính trị của họ không thể chịu đựng được"* (Thánh Bộ Tín Lý, Libertatis conscientia (22.03.1986), n. 81, in EV X/312).

Như vậy đề nghị hay Huấn Dụ Xã Hội của Giáo Hội không chỉ giới hạn là lời loan báo về nguyên tắc hay là khuyến khích tổng quát về việc chuyên cần dấn thân vào xã hội.

Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội "**chính yếu nhằm vào động tác**" (id., n. 72, in EV X/294), tức là không phải nói để mà nói, tuyên bố như những nguyên tắc "*vô thường vô phạt*", mà là những định hướng nhằm đưa đến hoạt động, tổ chức, phát triển một "*nền văn minh tình thương*" cho nhân loại: "*Anh em hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương anh em*" (Ga 15,12).

Để thực hiện giới răn đó bằng động tác, Giáo Hội luôn luôn xác nhận mình có quyền và bổn phận hiện diện và hành động trong lãnh vực xã hội: "*Giáo Hội có quyền và bổn phận (competere il diritto e dovere) không những bảo vệ các nguyên tắc thuộc lãnh vực luân lý và tôn giáo, mà còn phải can thiệp một cách có uy tín*

vào lãnh vực trần thế, khi phải phán đoán việc áp dụng các nguyên tắc đó vào thực tế" (Đức Gioan XXIII, Mater et magistra (15.05.1961), in CERAS, 273).

Dĩ nhiên không phải Hàng Giáo Phẩm đứng ra chỉ huy quân đội, hành xử các phận vụ của đại biểu Quốc Hội, Tổng Thống - Thủ Tướng, các Bộ Trưởng, Thẩm Phám..., mà là dựa vào các nguyên tắc nền tảng tình yêu, tôn trọng con người, con Thiên Chúa của Phúc Âm, để hướng dẫn và phán đoán động tác hành xử của các chức vụ đó và các tùy viên thuộc hệ, khi có liên quan đến đời sống và phẩm giá con người.

Hiểu như vậy, chúng ta thấy rằng

- không phải thuộc thẩm quyền của Giáo Hội đề thảo là đưa ra "*đề án chuyên môn*" về các lãnh vực xã hội,
- nhưng điều đó không có gì ngăn cản Giáo Hội có quyền và bổn phận phải nói lên "*đề nghị xã hội*" để áp dụng vào thực tế, cho người tín hữu Chúa Ki-tô cũng như cho tất cả những ai thành tâm thiện chí, tự do và tự lập, cứu xét và áp dụng vào cuộc sống tổ chức thực tế xã hội "*bằng những chương trình can đảm và gan dạ*" (*id.*).

Giờ đây, tiến trình từ "*đề nghị*" đến "*hành động*" không phải là những gì mới lạ hiện nay, mà luôn luôn vẫn là một đòi buộc cần thiết phải có trong việc người tín hữu Chúa Ki-tô phục vụ thế giới. Qua những gì được đề cập, chúng ta thấy cần phải lưu ý đến hai nhấn nhủ quan trọng:

a) Điều thứ nhất, đó là chính người tín hữu giáo dân (dĩ nhiên không phải một mình họ) có bổn phận thực hiện những gì chính đáng đã được chọn lựa trong lãnh vực trần thế, bởi lẽ lãnh vực trần thế là môi trường sống và hoạt động của họ, từ gia đình, học đường, đến hiệp hội, chính đảng, cơ chế quốc gia và cả liên hệ quốc tế.

b) Điều thứ hai, như chúng ta biết, mặc dầu bốn phạm chính của Giáo Hội là bốn phạm tôn giáo,

- "*ao giảng Phúc Âm*", như Đức Gioan Phaolô II nói, nhưng bốn phạm cá biệt đó không miễn chuẩn cho Giáo Hội hiện diện trong các lãnh vực trần thế, bởi vì

- "*... trong Phúc Âm có con người..., Đức Giáo Hoàng luôn luôn đề cập đến con người. Đức Giáo Hoàng bênh vực con người*" (id.)

Bởi đó đòi buộc Giáo Hội phải *can đảm hiện diện và hiện diện với tư cách ngôn sứ*, không lẫn lộn với bốn phạm trần thế của người tín hữu giáo dân và những ai thành tâm thiện chí, có đức tin hay không cũng vậy, để hướng dẫn, nâng đỡ và khuyến khích xây dựng một "*nền văn minh tình thương*", xứng đáng với đời sống con người,

- "*được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa*" (St 1,27),

- và là "*con Thiên Chúa*" (Mt 6,9).

Nói cách khác, sự biến chuyển từ "*lời đề nghị*" đến "*động tác*" để thực hiện một "*nền văn minh tình thương*" được thể hiện qua hai hình thức:

- hình thức thứ nhất, đó là qua sự hiện diện của các người tín hữu giáo dân trong xã hội và chính trị, đó là sự hiện diện tác động chính yếu của họ, không ai có thể thay thế được;

- kể đến là sự hiện diện xã hội-chính trị của Giáo Hội dưới một hình thức khác, đó là hiện diện của cộng đồng Ki-tô giáo, một cách đặc biệt của những vị thừa tác viên trong cộng đồng, để giúp phổ biến, giải thích và chuẩn định những gì đã, đang và sẽ thực hiện trong xã hội-chính trị, dưới ánh sáng các nguyên tắc Phúc Âm.

(Nghiên cứu thêm: ***Sự hiện diện của cộng đồng Ki-tô hữu và các tín hữu giáo dân trong các lãnh vực xã hội-chính trị***, cfr. Tổng Lược Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội, n. 83).

VAI TRÒ TRẦN THỂ KHÔNG THỂ THAY THẾ CỦA NGƯỜI TÍN HỮU GIÁO DÂN

I - Vai trò không thể thay thế của người tín hữu giáo dân.

1) Đức Gioan Phaolô II trong phần đầu của Thông Điệp "*Người tín hữu giáo dân*" (Christifideles laici) đã đề cập đến vai trò không thể thay thế của người tín hữu giáo dân trong các lãnh vực trần thế như sau:

- "*Trong thời điểm huy hoàng và thảm đạ m này của lịch sử, trước ngàn năm thứ ba đang đến, những hoàn cảnh mới, đối với Giáo Hội cũng như xã hội, chính trị và kinh tế, hiện nay đòi buộc với một động lực đặc biệt tác động của các người tín hữu giáo dân. Nếu thái độ dững dưng buông trôi lúc nào cũng có thể bị coi là cách hành xử không thể chấp nhận được, thì trước thời điểm hiện tại thái độ đó là thái độ phạm tội. Không ai được phép ăn không ngồi rồi phủi tay, điềm nhiên toạ thị*" (Đức Gioan Phaolô II, Christifideles laici (30.12.1988), n. 3).

Giải thích một cách nôm na câu văn vừa kể của Thông Điệp: người tín hữu giáo dân trưởng thành cần phải dấn thân rao giảng Phúc Âm và đem phục vụ Ki-tô giáo vào trần thế. Nói cách khác, *không có người tín hữu giáo dân trưởng thành và dấn thân, hiện nay Giáo Hội không thể hiện diện được giữa trần thế với các động tác để chu toàn sứ mạng rao giảng Phúc Âm của mình.*

Nói như vậy không có nghĩa là từ nay Giáo Hội có thể rao giảng Phúc Âm không cần có hàng giáo phẩm, mà là một nhận thức đức tin trưởng thành, để truyền bá Phúc Âm trong môi trường đổi mới của thế giới hiện tại.

Nhận thức trên nói lên xác tín của mọi thành phần Giáo Hội đều có bổn phận "*tham dự vào lãnh vực trần thế, là phận vụ phát xuất từ bản tính nội tại và sứ mạng của mình*" (Đức Gioan Phaolô II, Christifideles laici, n. 15).

Điều vừa kể về bốn phạm hiện diện giữa trần thế của Giáo Hội đưa đến một kết luận quan trọng:

- trần thế không phải là nơi lưu đày cần phải thoát ly, vượt ngục, trốn chạy,

- mà là một "*không gian thần học*", nơi mà mọi tín hữu Chúa Ki-tô đều được mời gọi sống và tác động để rao giảng và nhân chứng cho ơn cứu rỗi của Chúa Ki-tô.

Người tín hữu giáo dân có bốn phạm đặc biệt trong phạm vụ tác động đó của cả Giáo Hội:

- "*Hình ảnh Phúc Âm về muối, ánh sáng và men bột, mặc dầu liên hệ đến bất cứ thành phần nào đối các môn đệ Chúa Giêsu, nhưng nói lên ý nghĩa áp dụng cá biệt đối với người tín hữu giáo dân. Đó là những hình ảnh mang những ý nghĩa huy hoàng, bởi vì nói lên không những người tín hữu giáo dân là những người được hội nhập sâu đậm vào đất đai, vào trần thế, vào cộng đồng nhân loại, mà còn và nhất là nói lên điều mới mẻ và đặc sắc của cộng cuộc hội nhập và tham dự của họ để phổ biến Phúc Âm cứu rỗi*" (Đức Gioan Phaolô II, *Christifideles laici*, n. 15).

Người tín hữu giáo dân, mặc dầu với đặc tính trần thế của mình (Đức Gioan XXIII, *Mater et Magistra*, n. 239), không phải là một cơ thể tách biệt, một tế bào lơ lửng trôi đó trôi đây trong cơ quan thân thể Giáo Hội.

Người tín hữu giáo dân không nhận lãnh lệnh dẫn thân phục vụ xã hội và chính trị do *Giám Mục hay Cha Sở "ủy thác"* cho, mà lãnh nhận sứ mạng trực tiếp từ Chúa Giêsu trong Phép Rửa.

Ơn gọi sống và tác động giữa trần thế của họ là *ơn gọi bẩm sinh*, được củng cố thêm bằng Phép Thêm Sức và mỗi ngày lớn lên bằng Phép Thánh Thể, đặt người tín hữu giáo dân có địa vị và quyền hạn đầy đủ trong cộng đồng Giáo Hội.

Trong mỗi hiệp thông giữa các thành phần trong cộng đồng Giáo Hội với nhau, không có sự phân biệt về địa vị và trách nhiệm đối với sứ mạng chung của Giáo Hội:

"Một vài thành phần do ý muốn của Chúa Giêsu được thiết lập thành tiến sĩ, kẻ khác phân phát các Bí Tích , cũng như mục tử cho người khác, nhưng vẫn luôn hiện hữu quyền bình đẳng về địa vị và động tác chung đối với mọi tín hữu trong việc xây dựng thân thể Chúa Ki-tô" (Lumen Gentium, n. 32).

2) Phạm vụ tổng hợp của người tín hữu giáo dân.

Trở lại vai trò của người tín hữu giáo dân, chúng ta thấy được họ là những người có vai trò " *tổng hợp*".

Trước hết, trong cuộc sống cá nhân của mình, người tín hữu giáo dân là người tổng hợp

- giữa đức tin và cuộc sống lịch sử trần thế,
- giữa đức tin và văn hóa,
- giữa đức tin và chính trị,

mà chính Giáo Hội cũng phải hành xử tương tự để có thể "*hiện diện*" rao giảng Phúc Âm giữa trần thế.

- "*Nhân chứng huy hoàng và có sức thuyết phục của sức mạnh có khả năng chuyển đổi của Phúc Âm là sự tổng hợp sống động mà người tín hữu giáo dân biết thực hiện giữa Phúc Âm và cuộc sống thường nhật*" (Đức Thánh Cha G. Phaolô II, *Christifideles laici*, n. 34).

Cũng vậy nhân chứng có khả năng thuyết phục của *một nền văn minh mới mẻ đặt nền móng trên tình thương* mà Giáo Hội có thể thực hiện được là

- khả năng tổng hợp giữa Lời Chúa và cuộc sống,
- giữa rao giảng Phúc Âm và thăng tiến con người,

- giữa tình thương đối với Chúa và phục vụ anh em.

Bổn phận không ai có thể thay thế được đó là bổn phận của người tín hữu giáo dân, đem ra thực hành những gì hàm chứa trong huấn vụ xã hội của Giáo Hội.

Chỉ có thể qua người tín hữu giáo dân, mà Giáo Hội hiện diện được đầy đủ và hiệu nghiệm trong các lãnh vực trần thế, và thực hiện được trung thành sứ mạng mà Chúa Giêsu đã ủy thác cho, khi Người lập Giáo Hội: **loan báo và thực hiện ơn cứu rỗi bằng rao giảng Phúc Âm và thăng tiến con người.**

II - Vai trò người tín hữu giáo dân trong chính trị.

a) Chưa bao giờ Giáo Hội nhấn mạnh đến việc người tín hữu giáo dân cần thiết *phải hiện diện và hiện diện năng động, kể cả chủ động, trong lãnh vực xã hội và chính trị như hiện nay.*

Giáo Hội luôn luôn nhắc đi nhắc lại và nói một cách rõ ràng việc cần thiết người tín hữu giáo dân trung thực biến đổi, chuyển hóa các nội dung Giáo Huấn Xã Hội, mà Giáo Hội đã liên tục huấn dạy trên 100 năm nay, thành thực hành, biến xã hội con người đang sống thành tổ chức một "**xã hội tình thương**".

Đức Giáo Phaolô II đã khuyến khích *người tín hữu giáo dân phải hiện diện tích cực, năng động và chủ động trong lãnh vực xã hội và chính trị*, ngay cả việc dấn thân vào các lãnh vực vừa kể, lãnh vực của những ai hành xử công quyền, có thể là môi trường và cơ hội cho nhiều nguy hiểm lệch lạc luân lý:

- "*Người tín hữu giáo dân không thể vắng bóng trong việc tham dự vào chính trị (...). Những tố cáo cho rằng làm chính trị là làm để được thành đạt, lấy quyền bính làm thần tượng, là môi trường đầy tham nhũng (...) hay ngay cả ý kiến cho rằng (...) chính trị là môi trường chắc chắn sẽ đưa đến nguy hiểm luân lý. Tất cả những suy nghĩ đó không cách gì có thể biện minh cho*

tâm trạng tiêu cực, cũng như cho "thối thoát vắng bóng" của người tín hữu Chúa Ki-tô trong công việc chung " (Đức Gioan Phaolô II, *Christifideles laici*, n. 42).

Lý do tại sao Giáo Hội luôn luôn mời gọi khẩn thiết và nhấn mạnh sự hiện diện không thể thiếu của người tín hữu giáo dân trong chính trị?

b) Lý do thứ nhất của các lý do, đó là những thay đổi sâu đậm về xã hội trong thời đại chúng ta.

Những cuộc thay đổi và khủng hoảng của thế giới hiện đại trực tiếp kêu cứu đến Giáo Hội, đến suy tư và động tác của các tín hữu trong Giáo Hội.

Công Đồng Vatican II đã nhiều lần nhấn mạnh đến ảnh hưởng của Giáo Hội liên quan đến các hoàn cảnh lịch sử và đến các biến chuyển xã hội, văn hoá:

- "*Giáo Hội cùng bước đi với cả nhân loại và có kinh nghiệm cùng chung số phận với thế giới*" (*Gaudium et Spes*, n. 41).

Bức tường Bá Linh đã sụp đổ, vừa đánh dấu biến cố phá sản của ý thức hệ cuối cùng còn sót lại của thế kỷ 18, vừa báo động cho chúng ta biết những thử thách luân lý của thế kỷ 20 mà chúng ta còn đang nắm trong tay.

Giải quyết vấn đề, liên quan đến một tương lai tươi đẹp hơn cho nhân loại, hệ tại ở việc *chuyên cần, dấn thân canh tân hoá xã hội và chính trị, có khả năng giải đáp thoả đáng các liên quan luân lý của những khúc mắc cần được giải quyết.*

Hiện nay không ai còn ngây thơ cho rằng một xã hội lý tưởng mới được phát sinh chỉ là kết quả của phương thức tổ chức hiệu năng và hữu hiệu kinh tế, luật pháp hay quân sự.

Tất cả chúng ta đều xác tín rằng, tương lai ngày mai sẽ sáng lạng hơn, cùng chung với việc thay đổi và thích hợp hơn các phương thức cấu trúc cho cuộc sống chung, nếu chúng ta thực

hiện được *những thay đổi về tâm thức và lối sống*, được hướng dẫn bằng *những thay đổi theo những giá trị chính xác luân lý và tôn giáo*.

Nhìn lại thế kỷ 20 vừa qua đi, chúng ta thấy những gì đã xảy ra, chứng thực một cách thâm đậm và chính xác những gì Đức Phaolô VI đã tuyên đoán:

- "*Con người chỉ có thể thực hiện được chính mình, bằng cách siêu nhiên hóa chính mình (se transcendendum)... Dĩ nhiên, con người có thể tổ chức cuộc sống trần gian không cần có Chúa, nhưng không có Chúa, thế nào rồi con người cũng sẽ tổ chức cuộc sống làm hại cho chính mình*" (Paolo VI, Populorum progressio, n. 42).

Giữa cơn khủng hoảng siêu nhiên và luân lý như vừa kể của cuộc sống xã hội hiện tại, làm sao người tín hữu Chúa Ki-tô lại có thể vắng bóng được?

c) Giáo Hội đã trưởng thành - nhứt là nhờ Công Đồng Vatican II -, ý thức hơn về các liên hệ của sứ mạng truyền giáo của mình, sứ mạng rao giảng Phúc Âm mà mình có bổn phận đem đến cho con người liên hệ và hàm chứa bổn phận, ánh sáng và sức mạnh có thể góp phần để làm cho sinh trưởng ra ***một xã hội mới, công bằng hơn, thân hữu và liên đới hỗ tương hơn, yêu thương hơn cho cộng đồng nhân loại***.

Ý thức hơn về sứ mạng của mình và về mối liên quan nội tại giữa rao giảng Phúc Âm và thăng tiến con người, nói lên một chuỗi các nguyên cơ khác, khiến Giáo Hội hôm nay xác nhận rằng mình có quyền và bổn phận hiện diện trong xã hội con người.

Góp phần ***xây dựng một xã hội nhân bản hơn, liên đới thân hữu hỗ tương hơn*** là phần thiết yếu của chính sứ mạng truyền giáo của Giáo Hội.

Bởi đó càng lúc càng thường xuyên hơn, không những Giáo Hội cho biết lý do về việc huấn dạy,

- đưa ra các chỉ thị liên quan đến khuôn mẫu xây dựng một xã hội nhân bản, xứng đáng với nhân phẩm con người, con Thiên Chúa của mình,

- mà còn đưa ra những tiêu chuẩn phải có cho việc kiến tạo và thực thi xã hội lý tưởng đó.

Qua những gì vừa kể, các tiêu chuẩn mà Giáo Hội đưa ra liên quan đến việc tổ chức một xã hội tốt đẹp hơn cho con người gồm hai lãnh vực:

+)*Việc lựa chọn đường lối xã hội- chính trị của người tín hữu giáo dân:*

- *"Người tín hữu giáo dân có bổn phận làm cho Giáo Hội thể hiện và năng động tích cực ở những nơi và trong những trường hợp, trong đó Giáo Hội không có cách nào trở thành muối cho thế gian, nếu không phải là qua chính họ"* (Lumen Gentium, n.33), nghĩa là trong những lãnh vực trần thế, để chia xẻ số phận và các vấn đề của người nghèo, của kẻ bị loại ra bên lề xã hội, trong các hoàn cảnh tương phản và tranh chấp xã hội, trong lãnh vực việc làm, trong gia đình, học đường, nghề nghiệp.

Việc lựa chọn có tính cách tôn giáo, của cộng đồng Giáo Hội:

Chính việc lựa chọn tính cách tôn giáo của cộng đồng Giáo Hội là hình thức hiện diện thứ hai trong xã hội của Giáo Hội, hiện diện qua những ai nhờ ơn gọi được mời gọi trở thành thừa tác viên, đáp ứng lại ơn kêu gọi của mình.

Ơn gọi sống đời người tín hữu giáo dân và ơn gọi chủ chăn, thừa tác viên qua phép truyền chức, không phải là hai lối chọn lựa trái ngược nhau, cho bằng là hai cách sống bổ túc cho nhau.

Như mọi nỗ lực rao giảng Phúc Âm cần được thể hiện bằng động tác phục vụ biến cải xã hội thành xã hội xứng đáng với nhân phẩm con người, cũng vậy mọi cuộc dấn thân chuyên cần để thăng tiến con người, phục vụ dưới ánh sáng Phúc Âm, luôn luôn biến thành động tác rao giảng Phúc Âm:

- "*Hành động vì công lý và tham gia cải tiến thế gian đều thể hiện rõ rệt cho chúng ta chiều hướng cấu trúc cho việc rao giảng Phúc Âm, nghĩa là sứ mạng của Giáo Hội đem ơn cứu rỗi đến cho nhân loại và giải phóng con người khỏi mọi trạng thái áp bức*" (Sinodo 1971, Documento sulla giustizia nel mondo, Introduzione, in EV IV/1243).

Qua những tư tưởng dẫn nhập vừa được đề cập, lịch sử và thần học, Giáo Hội có thể rút ra những lý do chính cho việc nhấn mạnh mời gọi người tín hữu giáo dân dấn thân vào các lãnh vực xã hội, nhất là lãnh vực chính trị.

III - A - Tâm vóc quan trọng của chính trị.

Có hai lý do thúc đẩy Giáo Hội nhấn mạnh đến bổn phận của người tín hữu giáo dân tích cực dấn thân vào chính trị:

a) Lý do thứ nhất được đặt nền tảng trên vai trò quyết định của chính trị đối với đời sống cá nhân và xã hội của con người, mặc cho những bất toàn và giới hạn của nó.

Ai trong chúng ta cũng có kinh nghiệm trên bản thân những quyết định chính trị liên quan đến mình, ảnh hưởng đến đời sống cá nhân và xã hội của mình?

- Việc tăng thuế trên giá xăng dầu,
- tăng hay giảm thuế trị giá gia tăng của các sản phẩm nhu yếu,
- tăng giá phiếu khám sức khỏe mỗi khi vào bệnh viện,

- tăng thêm hay giảm lệ phí học đường đối với con em, tùy theo lợi tức của phụ huynh,

- tăng thêm mức tuổi tối thiểu để được về hưu...

Đó là gì, nếu không phải là những quyết định chính trị, đụng chạm thẳng đến mức sống và túi tiền của chúng ta?

Đó là chưa kể nên đánh hay làm hoà với Cam bốt, ký thoả ước thương mại với Hoa Kỳ và Tây Âu hay với Trung Cộng, hay bán đất nhượng biển cho Trung Cộng, để Trung Cộng "gật đầu" cho phép "bịt miệng" đàn áp thẳng tay những ai "hó hé" đòi dân chủ, nhân quyền, những quan niệm mà Trung Cộng chưa bao giờ có khả năng hiểu nổi?

b) Lý do kế đến có tính cách thần học: chính trị có nguồn gốc căn nguyên được đặt trên bản thể con người và cuộc sống xã hội của con người.

Nói cách khác, chính trị được đặt nền tảng trên chính bản thể con người, trên những gì Chúa muốn cho cách sống của con người, khi Ngài dựng nên con người:

- "*Dĩ nhiên là cộng đồng chính trị và công quyền có nền tảng của chúng được đặt trong bản tính của con người và do đó thuộc về trật tự đã được Chúa thiết lập*" (Gaudium et Spes, n.74).

Như vậy *chính trị*, nếu được tổ chức và sống hành xử một cách chính đáng phải có, trong tinh thần phục vụ, thành tín và tương ứng với khả năng, là *một trong những hoạt động quan trọng nhất*.

Bởi vì chính trị ảnh hưởng một cách quyết định đến cuộc sống con người và liên hệ đến các khía cạnh nền tảng của đời sống cá nhân và chung sống xã hội: gia đình, việc làm, sức khỏe, học đường, nhà cửa và cả đến việc bảo vệ các quyền bất khả xâm phạm của con người.

Hơn nữa, nhiều quyết định chính trị ảnh hưởng quan trọng đến các thể hệ tương lai và đến vận mệnh của nhân loại, nhứt là trong viễn ảnh liên hệ toàn cầu hoá của thế giới hiện tại của chúng ta.

Còn nữa, sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ, ý thức hệ không tưởng của Cộng Sản đã bị phá sản, cuộc chống đối giữa ý thức hệ Cộng Sản và không Cộng Sản không còn nữa, ít nhứt là đối với những Quốc Gia Tây Âu, (nếu không phải là những cuộc chống đối cuối cùng để đánh sập tiệm một vài nhóm lãnh đạo cố chấp nào đó, còn cố bám dúi để giữ lấy quyền hành, chà đạp con người và hút máu dân)

Nhưng một khi những cuộc chạm trán ý thức hệ không còn, xã hội dễ trở thành xã hội đa nguyên và nếu xã hội đa nguyên không có được *những giá trị cố định về con người hướng dẫn*, xã hội sẽ trở thành bất định và dễ băng hoại.

Người tín hữu Chúa Ki-tô là những người mang trong mình giá trị cao cả về địa vị con người, có thể góp phần quan trọng định hướng cho xã hội.

B - Thăng tiên con người là yêu tố thiết yếu của sứ điệp Phúc Âm.

Và đây là những gì chúng ta biết được về đề tài đang bàn qua các Văn Bản

Tóm Lược Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội:

(Compendio della Dottrina Sociale della Chiesa).

N. 66: *Giáo Huấn xã hội là phần thiết yếu của chức năng rao giảng Phúc Âm của Giáo Hội.*

Tất cả những gì có liên quan đến cộng đồng con người, đến các hoàn cảnh và vấn đề liên quan đến công lý, giải thoát, phát triển, liên hệ giữa các dân tộc, hoà bình, không phải là những gì ngoại tại không liên quan gì đến rao giảng Phúc Âm. Và việc rao

giảng Phúc Âm sẽ không đầy đủ, nếu lời kêu gọi vẫn tiếp tục không liên kết nhau giữa Phúc Âm và đời sống thực tế, cá nhân và xã hội của con người.

Giữa rao giảng Phúc Âm và thăng tiến con người có những mối liên hệ sâu đậm:

- *Các mối liên hệ trên bình diện nhân loại, bởi vì con người được Phúc Âm rao giảng cho không phải là một con người trừu tượng, mà là con người với các điều kiện xã hội và kinh tế thiết thực của mình.*

- *Các mối liên hệ trên bình diện thần học, bởi vì không ai có thể tách rời chương trình tạo dựng ra khỏi chương trình cứu rỗi được. Bởi lẽ chương trình cứu rỗi liên hệ đến cả những hoàn cảnh thực tại bất công cần phá đổ và hoàn cảnh thực tại công bình cần được xây dựng.*

- *Các mối liên hệ đặc biệt trên bình diện Phúc Âm, đó là mối liên hệ đến bác ái: thật vậy, làm sao có thể tuyên bố một điều răn mới, mà không thăng tiến công lý và hoà bình thực sự, thăng tiến thực sự làm cho con người được triển nở hoàn hảo" (Đức Thánh Cha Phaolô VI, Evangelium nuntiandi, n.31).*

N. 67: "Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội tự mình đã có giá trị là một dụng cụ để loan truyền Phúc Âm" (Đức Gioan Phaolô II, Christifideles laici, n. 31).

Và Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội luôn luôn được phát triển và canh tân giữa sứ điệp Phúc Âm và lịch sử con người.

Hiểu như vậy, chúng ta hiểu được Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội là phương thức đặc biệt để thực thi phận vụ rao giảng lời Chúa và phận vụ ngôn sứ:

- *"Đối với Giáo Hội, huấn dạy và phổ biến Giáo Huấn Xã Hội thuộc về sứ mạng rao giảng Phúc Âm của mình và là phần chính yếu của sứ điệp Ki-tô giáo, bởi vì các huấn dụ đó cống hiến cho*

con người những hệ trong trực tiếp đến cuộc sống xã hội, đặt khuôn viên cho các động tác thường nhật và chiến đấu cho công chính bằng nhân chứng rằng Chúa Ki-tô là Đấng Cứu Thế" (Đức Gioan Phaolô II, Christifideles laici, II, n. 5).

Như vậy Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội không phải là một lợi điểm hay hành động ngoại vi, thêm vào sứ mạng của Giáo Hội, mà chính là trung tâm điểm của phận vụ.

Qua Giáo Huấn Xã Hội,

- "*Giáo Hội loan báo Thiên Chúa và mầu nhiệm cứu rỗi của Chúa Giêsu cho mỗi con người, và đồng thời cũng mạc khải chính con người cho con người" (id., n. 54). (Pontificio Consiglio della Giustizia e della Pace, Compendio della Dottrina Sociale della Chiesa, Libreria Editrice Vaticana, Città del Vaticano, 2004, 35-36).*

Và phận vụ đó của Giáo Hội, được thực thi không những bằng lời rao giảng, mà còn bằng cả nhân chứng.

Thượng Hội Đồng các Giám Mục năm 1987 về "*Ơn kêu gọi và sứ mạng của người tín hữu giáo dân trong Giáo Hội và giữa trần thế*", lấy lại đề tài vừa đề cập đến, được Công Đồng Vatican II đưa ra ánh sáng và được Thượng Hội Đồng năm 1971 xác nhận, trong lời kêu gọi cuối cùng như sau:

- "*Việc dẫn thân vào hoạt động xã hội - chính trị của người tín hữu giáo dân, có nguồn gốc từ trong đức tin của họ, bởi vì đức tin soi sáng toàn vẹn con người và đời sống (...). Bởi đó muốn sống chính trực đời sống đức tin và đời sống thường nhật của mình, cách sống đó phải được đi đôi với việc dẫn thân của người tín hữu giáo dân vào lãnh vực công cộng, vào việc họ tham dự vào các cơ chế chính trị và xã hội, cũng như góp phần vào cuộc sống thường nhật để thấm nhuần các cấu trúc và hoạt động trần thế bằng ánh sáng Phúc Âm" (Sinodo 1987, Vocazione e missione*

dei laici nella Chiesa e nel mondo, Appello finale, . 10, in EV X/2230).

Thăng tiến con người và rao giảng Phúc Âm liên hệ chặt chẽ với nhau.

Do đó, không thể có một cuộc rao giảng Phúc Âm thực sự với ý nghĩa đầy đủ phải có, nếu không tạo được tiến bộ xã hội và thăng tiến con người. Thật vậy, Đức Gioan Phaolô II đã xác quyết với chúng ta:

- "*Con người là con đường tiên khởi và căn bản của Giáo Hội, con người được hiểu theo chân lý trọn vẹn việc hiện hữu của mình, của cá nhân con người mình và của những gì liên hệ đến thực thể cộng đồng và xã hội của mình*" (Đức Gioan Phaolô II, *Redemptor hominis*, n. 14, in EV VI/1209).

Rao giảng Phúc Âm không chỉ có nghĩa là loan báo minh bạch sứ điệp Ki-tô giáo, mà đồng thời còn có nghĩa là soi sáng lương tâm và trí não bằng ánh sáng Phúc Âm, thông truyền cho con người nghị lực và phương thế có tính cách luân lý - tôn giáo, mặc dầu là nghị lực và phương thế có tính cách siêu nhiên, có khả năng định hướng các lựa chọn trần thế, văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế, để góp phần quan trọng xây dựng một cuộc sống xứng đáng với con người hơn, công chính hơn.

Điều vừa kể giải thích tại sao Lời Chúa, cần phải được "*hội nhập văn hoá*" (*inculturazione*), nếu muốn được mọi người hiểu rõ và tự do đón nhận.

"*Hội nhập văn hoá*" là Lời Chúa phải được diễn dịch thành những giá trị, tư tưởng, ngôn ngữ và phong tục tập quán của mỗi dân tộc. Và như vậy, một khi được tự do đón nhận, Lời Chúa có thể định hướng, qua *tiến trình trung gian điều giải* (*mediazione*) đối với chính trị, nền tảng cấu trúc và cơ chế Quốc Gia.

Không thể rao loan báo và sống Phúc Âm trong các hoàn cảnh lịch sử khác nhau, nếu chúng ta không thay đổi và cải thiện được thế giới con người, dĩ nhiên là cải thiện cả đường lối chính trị:

- người công nhân hay chủ nhân hành động như là người tín hữu Chúa Ki-tô trong lãnh vực mình, thay đổi và cải thiện hoá thế giới làm việc.

- học sinh, sinh viên và giáo chức sống sứ mạng học đường như là bổn phận phải có của người tín hữu Chúa Ki-tô, họ thay đổi và cải thiện hóa thế giới học đường.

- nhà chính trị tác động lãnh vực chính trị, như là bổn phận phải có của người tín hữu Chúa Ki-tô, nhà chính trị thay đổi và cải thiện hóa thế giới chính trị.

Nguyễn Học Tập (Italia)

[Sưu tâm của GDHT]



CẦU THƯƠNG CẢM.



Đức Giáo hoàng Phanxicô ước mong xây cầu nối, chứ không xây tường ngăn cách. Trong chuyến tông du đến hai nước Cuba và Hoa Kỳ vừa qua, ngài đã cố gắng vươn dài cánh tay và mở rộng trái tim kết nối với biết bao người. Đức Giáo Hoàng đã được chào đón đặc biệt bởi những vị nguyên thủ quốc gia và các vị lãnh đạo cao cấp đạo đời và cả hàng triệu triệu con người. Niềm vui hân hoan tràn ngập. Một luồng gió mát thổi qua đảo quốc Cuba và ánh sáng hy vọng tỏa chiếu vào đất nước Hoa kỳ.

Chuyến tông du vẫn gọn 9 ngày, từ ngày 19 tháng 9 tới ngày 28 tháng 9. Với 26 bài phát biểu và chia sẻ bằng tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gửi gắm sứ điệp yêu thương và cảm thông tới mọi thành phần dân Chúa nói

riêng và con người xã hội nói chung. Giọng nói nhẹ nhàng, thái độ hiền hòa, nụ cười nhân hậu và tinh thần thánh thoát đã cảm hóa được biết bao tâm hồn.

Chúng ta biết trong chuyến viếng thăm này, chương trình làm việc của ngài đầy đặc những cuộc gặp gỡ và chia sẻ. Ngoài những nghi thức tiếp đón long trọng và những bài phát biểu chính thức nơi công quyền như tại nhà Chính Phủ, Quốc Hội và Liên Hiệp Quốc... Ngài dành thời gian để gặp gỡ và cầu nguyện với các Đức Hồng Y, Giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ và các thành phần Dân Chúa. Đặc biệt là những cuộc gặp gỡ các nhà lãnh đạo liên tôn, dành thời giờ thăm viếng những người vô gia cư, nơi bị khủng bố, Giáo xứ nơi người nhập cư, các trẻ em học sinh, các tù nhân và một số những cá nhân, ngày cả người bạn có khuynh hướng đồng tính.... Ngài đã gặp gỡ mọi người với trái tim rộng mở và không xét đoán.

Ngài là nhà lãnh đạo tinh thần đem tình yêu sưởi ấm tâm hồn. Qua các báo đài, chúng ta có thể quan sát một cách chi tiết từng bước chân, từng cử chỉ và từng lời nói ngài bày tỏ. Các phóng viên và nhà báo đã quan sát và ghi nhận mọi hành động, thái độ và tâm tình của ngài. Chín ngày liên tiếp nơi xứ lạ quê người, Đức Giáo Hoàng đã được bảo vệ an ninh một cách rất nghiêm ngặt. Có biết bao nhiêu người muốn đến gần cũng chẳng được, ngài có giờ tay ra cũng chẳng với tới. Không gian cách xa nhưng tấm lòng kết hợp.

Tại Nữ Ước, nhiều người mong mỏi được thoáng nhìn ngài tận mắt. Tám mươi ngàn vé được phân phát, nhiều người có cơ hội tham dự đứng đón chào ngài hai bên đường và công viên. Có nhiều người từ các tiểu bang lân cận hoặc ở gần xa đã phải xếp hàng nhiều tiếng đồng hồ trước, để được qua cổng kiểm soát và đợi chờ thêm thời gian dài để chỉ thoáng nhìn ngài trong chiếc xe

mui trần vượt qua. Bao nhiêu niềm vui rạng rỡ và tiếng hò la hân hoan. Sự bình an lan tỏa. Tình yêu khơi dậy. Cầu nối niềm cảm thông. Người người hớn hỡ vui mừng. Có biết bao những đoạn phim, hình ảnh được ghi lại. Thật là tuyệt vời!

Những Thánh Lễ đại trào tại Công Trường Cách Mạng Havana, tại Holguin, tại Vương Cung Thánh Đường Our Lady of Charity of El Cobre, Cuba. Thánh Lễ phong thánh cho chân phước Junipero Serra tại Vương Cung Thánh Đường Đức Mẹ Vô Nhiễm, thánh lễ tại Madison Square Garden, thánh lễ tại Nhà thờ Chính Tòa thánh Phêrô và Phaolô và thánh lễ kết thúc Ngày Gia Đình Thế Giới lần thứ VIII tại Benjamin Franklin Parkway, Philadelphia. Ngoài ra, còn có nhiều buổi cầu nguyện Kinh Trưa, Kinh Chiều và cầu nguyện Đại Kết với các chức sắc tôn giáo. Tất cả các cử hành phụng vụ thật sốt sắng và tôn nghiêm trong một niềm tin.

Dư âm còn vang vọng. Ngọn lửa đã tắt, mỗi người tín hữu chúng ta có bổn phận làm cho lửa tình yêu lan tỏa mãi. Ước chi ánh sáng được soi dọi vào cuộc sống thế tục này. Xã hội chúng ta đang đứng trước bao nhiêu thử thách của thế giới đang bị tục hóa và các khuynh hướng loại trừ đóng khung, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã muốn bắc một nhịp cầu, cầu thương cảm để nối kết tình người. Ngài nhìn mỗi người đều được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa. Mỗi cá nhân đều có nhân phẩm đáng được hưởng các quyền căn bản của con người. Dù trong hoàn cảnh nào, con người cần được sự tôn trọng và yêu thương. Ai trong chúng ta cũng là người di dân, chỉ khác nhau là người đến trước kẻ đến sau. Không ai có quyền sở hữu tất cả để rồi xây tường ngăn cản kẻ khác.

Trong bài phát biểu tại Lữ Ông Viện Hoa Kỳ, Đức Giáo Hoàng trích lời phúc âm: *‘VẬY TẤT CẢ NHỮNG GÌ ANH EM MUỐN NGƯỜI TA*

làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta, vì Luật Mô-sê và lời các ngôn sứ là thế đó' (Mt 7, 12). Lời Chúa là Kim Chỉ Nam cho mọi suy tư và hành động của chúng ta. Chỉ vì sự ích kỷ và lòng nhỏ hẹp của con người mà nhiều cánh cửa lòng đã bị đóng lại. Thay vì bắc nhịp cầu để cảm thông, chia sẻ và nâng đỡ nhau, người ta đã xây tường ngăn chặn, loại trừ và tẩy chay. Xã hội cần bảo vệ môi trường sống cho mọi người và mọi nơi.

Trong cuộc sống, đã có những bức tường được xây để bảo vệ, nhưng cũng có những bức tường xây lên để phân rẽ như bức tường cũ giữa Đông và Tây Đức, bức tường giữa nước Do-thái và Palestine. Xây tường để ngăn chặn làn sóng di dân hay sự xâm nhập bất hợp pháp. Dĩ nhiên, mỗi quốc gia đều có kỷ cương và luật lệ để giữ gìn an ninh trật tự xã hội. Mỗi nước cần có cửa khẩu để kiểm soát sự xuất nhập của người dân. Hoàn cảnh thế giới đại đồng có nhiều đổi thay trong lãnh vực di dân, có thể di dân từ miền quê ra thành thị, di dân từ một nước đói nghèo, chiến tranh kìm kẹp và bách hại để tìm đến một thế giới tự do. Trong hành trình kiếm tìm tự do, nhiều gia đình đã phải hy sinh từ bỏ, chấp nhận khổ đau chia cắt và ly biệt. Tất cả cũng chỉ vì sự sống còn.

Chúng ta hãy bắc những chiếc cầu thông cảm giữa người với người. Chúng ta không nên phân biệt tôn giáo, văn hóa, màu da, ngôn ngữ và chủng tộc... Ai cũng đều được cha mẹ sinh ra. Có nhiều người đang được sống trong những gia đình tạm gọi là lý tưởng, có mẹ, có cha, có anh chị em và con cái cháu chắt cùng chung niềm tin và cùng sống trong hạnh phúc bình an. Trong khi đó, có rất nhiều gia đình đang bị đau khổ dần vặt, chia xa, ly thân, ly dị, tái hôn, một cha, một mẹ, mồ côi... họ đã đang phải gánh chịu biết bao đắng cay của cuộc đời. Chúng ta cần cảm thông những cuộc sống chưa tìm được lối thoát này, 'bỏ thì

thương, vương thì tội’. Hơn nữa, còn nhiều người có khuynh hướng đồng tính, ái nam ái nữ, họ cũng là con người. Họ cũng cần được yêu thương và cần được gia nhập cuộc sống chung. Đồng tính không phải là cái tội. Chúng ta tôn trọng và không kết án họ.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô tỏ bày lòng thương cảm đến với mọi người. Cho dù họ đang trong sống tình trạng nào. Biết rằng tội thì luôn xấu, nhưng người có tội cần được ủi an vỗ về và mở đường sám hối ăn năn. Ai trong chúng ta cũng có lỗi, có tội và không nhiều thì ít. Có những tội lỗi âm thầm, giấu kín và có những tội bị bắt công khai. Nhớ rằng thánh nhân nào cũng có một quá khứ và tội nhân nào cũng có một tương lai. Trong cuộc lữ hành, chưa biết ai tốt hơn ai. Con người có thể thay đổi và canh tân. Chúa Giêsu đến để kêu gọi người tội lỗi, không phải kêu mời người công chính. Như thế, ai trong chúng ta cũng có niềm hy vọng cho cuộc sống hôm nay và ngày mai.

Lạy Chúa, chúng con cảm tạ vì muôn phúc lành Chúa đã tràn đổ trên chúng con. Xin cho chúng con biết mở lòng đón nhận tha nhân như chính Chúa đã đón nhận chúng con vào gia đình của Chúa. Xin cho chúng con được ngập lặn trong tình yêu bao la của Chúa.

Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Bronx, New York

[Sưu tâm của GDHT]

TRUYỀN GIÁO BẰNG CÁCH SỐNG

Cách chung con người ngày hôm nay thường nóng vội, hấp tấp, làm đại. Nghịch lý ở chỗ thích hoành tráng nhưng lại đòi phải nhanh, phải gọn. Họ chỉ thích làm những chuyện lớn mà bỏ qua chuyện nhỏ. Họ luôn xem việc nhỏ là tầm thường mà quên rằng việc lớn là do tích tiểu thành đại. Không kiên nhẫn trong việc nhỏ thế nên, họ cũng bỏ lỡ cơ hội làm những chuyện lớn lao.

Điển hình là xã hội hôm nay không có những công trình thể kỷ mà chỉ có những kiến thiết hợp thời, model nhưng mau qua. Về sự học dường như học sinh không thể ngồi yên để thuộc một câu thơ hay một bài lịch sử mà chỉ học trên net, trên Iphone...

Người ta kể rằng: Thời Đông Hán có một thiếu niên tên Trần Phiên. Hấn cho mình bất phàm nên chỉ làm chuyện lớn mà thôi. Một hôm người bạn tới thăm thấy nhà hấn bản thủ liền nói: Nho tử sao không quét nhà để tiếp đón khách?

Trần Phiên trả lời: Đại trượng phu xử thế. Nên quét thiên hạ sao lo một nhà?

Người bạn đáp lại: Một nhà không quét, sao có thể quét thiên hạ.

Trần Phiên ngộ ra không nói được lời nào.

Xem ra muốn xây dựng giang sơn thì phải xây dựng từ gia đình mình. Muốn làm những điều cống hiến cho đời thì phải rèn luyện mình thành người tốt. Phải khởi đi từ việc nhỏ mới mong làm chuyện đại sự to tát hơn. Muốn canh tân xã hội phải có một kế sách lâu dài và phải khởi đi từ những việc nhỏ nhất mới mong thành đại sự. Phải chăng Giáo hội hôm nay cũng bị cuốn vào trào

lưu thích hoành tráng, rầm rộ? Thích phô trương đánh trống hơn là sống đạo mến yêu? Các lễ hội, lễ hội thật nhiều nhưng điều đó không quan trọng bằng việc ra đi đến với người nghèo, người già yếu bệnh tật. Giáo Hội luôn nói mình có sứ mạng truyền giáo và mời gọi các tín hữu tham gia vào công cuộc truyền giáo, nhưng xem ra chẳng có kết quả, bởi vì ai cũng muốn làm việc lớn, nhưng những việc bình thường là canh tân đời sống bản thân, là sống công bình bác ái, là phục vụ yêu thương khởi đi từ gia đình lại bị xem thường.

Thực vậy, làm sao có thể truyền giáo khi chưa tề gia để mang lại cho gia đạo êm ấm thuận hòa?

Làm sao có thể truyền giáo khi bản thân còn nhiều tính hư nết xấu, đôi khi còn trở thành gương mù gương xấu cho tha nhân?

Truyền giáo không phải là một lễ hội để đánh trống khua chiêng. Truyền giáo là đem đạo vào đời qua muôn nẻo đường trần thế. Thế nên, truyền giáo đòi hỏi từng người phải biết sống trở thành nhân chứng cho Chúa, phải mang tin mừng thấm thấu vào trong trái tim và trao tặng cho anh em, cho bạn bè. Truyền giáo phải như chút muối làm cho thế gian nồng thấm tin mừng. Truyền giáo phải như chút men làm cho Tin mừng hòa vào thế gian.

Trong bài hát “Một chút” thôi của Đức ca Giuse Vũ Duy Thống dường như cũng nói những điều thật đơn giản ấy.

Một chút những viên đá nhỏ hợp thành ngọn núi lớn

Một chút những bước chân đi xa về muôn lối

Một chút những phút ủi an dịu xoa ngàn nỗi sầu

Chỉ một chút khởi đầu tương lai sẽ đẹp màu

ĐK - Một chút trong đời chỉ một chút chút xíu thôi

Nhiều chút chút bé nhỏ mà làm cho đời thêm mới

Một chút trong đời trở thành một chút thật tuyệt vời.

Chắt chiu từng chút ấy cho đời này thêm sáng tươi.

Ngày khánh nhật truyền giáo, ước gì chúng ta hãy từng chút một chắt chiu những việc làm tốt để sáng danh Chúa, có như vậy chúng ta mới gom thành một làn sóng yêu thương mang tin mừng lan tỏa khắp nơi. Xin Chúa giúp chúng ta biết truyền giáo khởi đi từ việc nhỏ nhất trong đời thường bằng việc nêu gương sáng cho tha nhân trong bốn phận và trong việc bác ái dẫn thân xây dựng thế giới ngày một tốt đẹp hơn.

Lm. Jos Tạ Duy Tuyền

[Sưu tâm của GDHT]



Suy niệm Lễ Chúa Nhật Truyền Giáo Năm 2015

Thánh Lễ cầu cho việc rao giảng Tin Mừng cho các dân tộc

Ngày Chúa Nhật 18 tháng 10 năm 2015, được gọi là Ngày Chúa Nhật Truyền Giáo vì Phụng Vụ cho phép cử hành Thánh lễ cầu cho việc Rao Giảng Tin Mừng cho các Dân Tộc.

Cộng đoàn Phụng vụ chúng ta hãy cùng nhau suy niệm Bổn phận Truyền Giáo là bổn phận quan trọng nhất của Chúa Giêsu truyền dạy cho Giáo Hội Công Giáo chúng ta.

.....

Chúa Giêsu là Vị Truyền Giáo trước hết và trên hết.

Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, đã xuống thế với mục đích làm chứng cho Cha Ngài. Bằng lời nói, bằng công việc, bằng tất cả con người của mình, Ngài đã tỏ ra cho nhân loại biết Ngài đã được Thiên Chúa Cha sai đến thế gian để thực hiện ý định muôn đời của Thiên Chúa là cứu rỗi toàn thể nhân loại: *“Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai thầy và hoàn tất công trình của Người”* (Ga 4,34).

Hoài bão lớn nhất của Chúa Giêsu Cứu Thế là làm sao đem Tin Mừng Cứu Độ đến giải phóng loài người khỏi ách tội lỗi để Danh của Cha Ngài được cả sáng, Nước của Cha Ngài được trị đến.

Để thực hiện hoài bão Tin Mừng này, Con Thiên Chúa đã đi từ cung lòng Thiên Chúa Cha đến cung lòng Đức Trinh Nữ Maria, nhập thể để trở nên Đấng Cứu Thế, nhập thể để ra đi, để đem Tin Mừng Cứu Rỗi đến cho mọi người.

Sau ba mươi năm sống ẩn dật để chuẩn bị trong âm thầm và tinh lặng, giờ ra đi rao giảng Tin Mừng đã đến, Chúa Giêsu

Cứu Thế đi lên rừng sâu, ăn chay bốn mươi đêm ngày, cầu nguyện cho nhân loại được cứu rỗi và chiến đấu với vua tội lỗi là thần dữ Satan.

Tiếp đó, trong cuộc đời ra đi truyền giáo công khai, Chúa Giêsu Cứu Thế đi đây đi đó suốt ngày để loan báo Nước Trời, loan báo Tin Mừng Cứu Độ, làm chứng cho Tình yêu của Thiên Chúa và dạy mọi người hãy yêu thương nhau.

Sau những ngày đi truyền giáo mệt mỏi, tối đến, Chúa Giêsu Cứu Thế còn leo đồi trèo núi, một mình trong thinh lặng, cầu nguyện cùng Thiên Chúa Cha, nơi cao thâm tĩnh mịch, trong những đêm lạnh buốt của Phương Đông.

Sau khi bị người đời độc ác bắt, không còn đi truyền giáo được, Chúa Giêsu Cứu Thế vui lòng chịu chết truyền giáo trên Thập Giá.

Khi đã ném cái chết chẳng đủ ba ngày trên Thập Giá và trong Ngôi Mộ, Chúa Giêsu Cứu Thế tung ra khỏi mồ, tự mình sống lại, đi từ cõi chết đến cõi sống, và trước khi về trời, ngự đời đời bên hữu Thiên Chúa Cha, Ngài đã ra lệnh cuối cùng, là Lệnh Truyền Giáo, dạy Giáo Hội phải tiếp tục sứ mạng của Ngài: *“Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân Danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”* (Mt 28,19-20).

Giáo Hội là một tổ chức đã được Chúa Giêsu Cứu Thế thành lập để truyền giáo và được sai đi để truyền giáo.

Vì lẽ trên, Giáo Hội: hoặc là truyền giáo, hoặc không còn phải là Giáo Hội của Chúa Giêsu Cứu Thế nữa.

Giáo Hội dạy con cái mình phải có tinh thần truyền giáo: *“Tất cả con cái Giáo Hội phải tích cực ý thức trách nhiệm của mình đối với thế giới, phải hun đúc cho mình có tinh thần thực sự công giáo, và phải hy sinh góp sức vào công việc rao giảng Phúc Âm.”* (Sắc Lệnh Truyền Giáo, số 36)

Giáo Hội dạy con cái mình phải sống đời truyền giáo: *“Mọi người phải biết rằng bốn phận đầu tiên và quan trọng nhất đối với việc truyền bá đức tin, là sống sâu xa đời sống Kitô hữu. Vì chính khi nhiệt thành phụng sự Thiên Chúa và bác ái đối với tha nhân, họ mang lại cho toàn thể Giáo Hội một cảm hứng tinh thần mới và làm cho Giáo Hội xuất hiện như một dấu chỉ nổi lên giữa các dân, là “ánh sáng thế gian” (Mt 5,14) và là “muối đất” (Mt 5,13)* (Sắc Lệnh Truyền Giáo, số 36)

Nhiều kẻ có những quan niệm hạn hẹp và sai lầm về truyền giáo.

Khi nói đến truyền giáo, họ nghĩ ngay đến những dân tộc xa xôi phải được truyền giáo, mà quên rằng chính đồng bào của họ, đang ở gần họ, cần phải được truyền giáo trước hết.

Khi nói đến truyền giáo, họ nghĩ ngay đến những công việc to tát như mở trường học, bệnh viện, mà không xác tín rằng chính mình, khi treo gương sống đạo một trăm phần trăm, sẽ lôi kéo người ta cề với Chúa. Thánh nữ Têrêxa Hài Đồng xác tín rằng: với những công việc nhỏ nhỏ mà chúng ta làm trong bóng tối vì lòng yêu mến Chúa, chúng ta có thể làm cho những linh hồn ở xa được biết Chúa, được trở lại.

Truyền giáo là sống Tin Mừng Cứu Độ của Chúa Giêsu Cứu Thế theo ba chiều cao, sâu, rộng:

Theo chiều cao, là tìm cách đưa mọi người lên cao, lên đến với Chúa; theo chiều sâu, là tìm cách đưa Tin Mừng Cứu Độ của

Chúa Giêsu Cứu Thế thấm sâu vào trong mọi sinh hoạt của con người trong xã hội; theo chiều rộng, là làm sao cho nhiều người được biết Chúa nhờ thấy đời sống gương mẫu và đáng phục của người Công giáo chúng ta.

Người Công giáo chúng ta đừng sợ

Vì thấy thế giới hiện nay quá đông, quá vô thần, quá vật chất, quá thù nghịch với Giáo Hội. Sức mạnh của chúng ta là sức mạnh vô địch, sức mạnh đến từ nơi Chúa Giêsu Cứu Thế, Đấng đã nói: *“Thầy nói với anh em những điều ấy, để trong Thầy, anh em được bình an. Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khốn khó. Nhưng can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian”* (Ga 16,33).

Ngày 15 tháng năm 2011, Đức Bênêđictô XVI động viên người công giáo chúng ta sống đời truyền giáo và sống tinh thần truyền giáo trong ba điều như sau:

Điều thứ nhất: *“Ngày nay, giống như thời ban đầu, Lời Chúa đang gặp thái độ khép kín và từ khước, lối tư duy và cuộc sống của nhiều người xa lìa sự tìm kiếm Thiên Chúa và chân lý. Nhưng thật ra, lời Chúa tiếp tục tăng trưởng và phổ biến...”*

Điều thứ hai: *“Thế giới ngày nay đang cần những người nói với Thiên Chúa, để có thể nói về Thiên Chúa. Và chúng ta cũng phải luôn nhớ rằng Chúa Giêsu không cứu độ thế giới bằng những lời hoa mỹ, hoặc bằng những phương thế “hoành tráng”, nhưng bằng đau khổ và cái chết của Người. Luật về hạt lúa chết đi trong lòng đất, ngày nay vẫn còn giá trị; chúng ta không thể trao ban sự sống cho người khác, nếu chúng ta không hiến chính mạng sống của chúng ta”*.

Điều thứ ba: *“Chỉ có những người nam nữ được nhào nặn bằng sự hiện diện của Thiên Chúa, bằng Lời Chúa, thì mới có thể tiếp tục con đường của Chúa trong thế giới, mang lại nhiều hoa*

trái. Anh chị em hãy trở thành những dấu chỉ hy vọng, có khả năng nhìn về tương lai với niềm xác tín chắc chắn đến từ Chúa Giêsu, Đấng đã chiến thắng sự chết và ban cho chúng ta sự sống đời đời. Anh chị em hãy thông truyền cho mọi người niềm vui đức tin, với lòng nhiệt thành hăng hái đến từ cuộc sống được Chúa Thánh Linh thúc đẩy, vì “chính Chúa canh tân mọi sự” (Kh 21,5).

Chúng ta phải làm sao để từ nay về sau, danh từ “*người công giáo*” và danh từ “*người truyền giáo*”: phải là một danh từ mà thôi. Amen.

Lm. Emmanuen Nguyễn Vinh Gioang

[Sưu tầm của GDHT]



LÊN ĐƯỜNG

Đường là để đi. Đường là để đi nghĩa là đường sẽ dẫn đến nơi nào đó. Bản tính của đường là để đi, nên đường không bao giờ là nơi cư trú, mà là để dẫn đến nơi cư trú. Như vậy, kẻ dùng đường làm nơi cư trú thì chẳng bao giờ đến nơi cư trú của mình.

Tôi phải xác định với lòng tôi: cuộc sống hôm nay là đường đến một quê hương khác? Nếu cuộc sống hôm nay không phải là cùng đích, mà tôi lại chọn làm nơi cư trú, tức là tôi chẳng lên đường để đến nơi tôi phải đến. Lối đi hôm nay của tôi có là đáp trả tiếng gọi của Chúa? Nếu không, mà tôi chẳng lên đường theo tiếng gọi là tôi đang làm ngơ, đang cố quên đường về.

Phải rẽ lối khai quang mới thành đường. Sở dĩ có người rẽ lối khai quang để làm đường đi vì họ muốn đến một nơi nào đó. Nghĩa là họ muốn tìm kiếm. Như thế trước hết, trái tim họ phải là nơi ôm ấp những ước mơ kiếm tìm. Cõi lòng họ phải là nơi ôm ấp những ước mơ kiếm tìm. Cõi lòng họ phải mở rộng cho một chân trời bước tới. Sẽ không có đường đối với kẻ không muốn tìm kiếm. Và ước mơ lên đường mà không lên đường thì cũng không thành đường đi.

- Có ai không cần tìm kiếm vì đã dư thừa?
- Có ai không cần lên đường vì đã gặp gỡ?

Ước mơ hạnh phúc là dấu hiệu hạnh phúc đang vắng mặt. Nguyện cầu cho hết phân ly là nói một cách khác họ đang khao khát được xum họp. Khổ tâm khi thấy người thương mến của mình gặp bất hạnh nghĩa là kẻ đó đang thiếu thốn, và mình cũng chẳng đủ quyền năng cho họ hạnh phúc. Khi tôi lo âu là lúc tôi có vấn đề. Ai trong cuộc sống mà lại chẳng có lúc âu lo? Tất cả

đấy là những dấu hiệu giới hạn của con người, những thiếu thốn mà con người đang đi tìm.

Và như thế, ai cũng cần phải lên đường, ai cũng phải tiếp tục tìm kiếm. Đời là cõi rộng mênh mông. Sống là đi. Mục đích là gặp điều tôi mong mỏi.

Nhưng đi về chốn nào? Trong cõi rộng mênh mông ấy, đâu là đường? Chắc chắn không thể là tôi. Vì tôi có thể ban tặng cho mình được những gì tôi thiếu thốn thì tôi đã chẳng còn bao giờ ước mơ nữa. Nếu tôi không thể đến một nơi nào đó để lấy được những gì tôi mong mỏi, như vậy, cũng có nghĩa là tôi không thể tự làm đường đi cho mình được. Chắc chắn cũng không thể là người chung quanh tôi vì họ cũng thiếu thốn như tôi.

Vậy, ai có thể giúp tôi đạt được những điều thiếu thốn đó?

“Ta là Đường, là Sự Thật, và là Sự Sống” (Ga 14,6). Đường của cuộc đời tôi đi là Chúa. Những gì tôi thiếu thốn và lo âu đều liên quan đến hạnh phúc của tôi. Khi Chúa nói Chúa là sự sống, có nghĩa Chúa là hạnh phúc tôi đang túng thiếu. Khi Chúa nói Chúa là đường, có nghĩa là để dẫn tôi tới hạnh phúc đó.

Kinh nghiệm cho thấy hạnh phúc có thể thỏa mãn những thao thức sâu kín nhất trong tâm hồn tôi không hề tại sự giàu có, người yêu, những gì trong phạm vi trần thế. Nếu vậy thì phương cách để đạt được hạnh phúc có thể thỏa mãn tâm hồn tôi cũng không thể đến được từ trần gian. Hạnh phúc ấy thuộc về phạm vi siêu nhiên, vượt tầm sáng tạo của nhân loại. Cho nên, con đường dẫn tới hạnh phúc đó cũng phải là siêu nhiên, không thể là sản phẩm của con người. Trong ý nghĩa này, Chúa là cùng đích và cũng là phương tiện dẫn tới cùng đích. Chúa là hạnh phúc và cũng là đường dẫn tới hạnh phúc.

*

* *

Lạy Cha, Cha đã tỏ cho con biết Cha là đường của con. Đường đã có rồi. Sự thật và sự sống đã có rồi. Nhưng con cần Cha dọn cỏ, mở lối cho con. Cỏ tối tăm và cỏ nguội lạnh là những giây leo rùng rợn chịt che kín lối. Và con đã không thấy đường. Cha là sự thật, nên không có loại cỏ tối tăm nào có thể che kín. Cha là sự sống nên không loại gai nào có thể làm nghẽn lối. Giây gai làm nghẽn lối, cỏ dại che kín đường không mọc ở đường đi, nhưng mọc trong chính trái tim con. “Lạy Thầy, xin cho tôi được thấy” (Mc 10,51). Cha đã mở mắt và người mù đã thấy đường đi.

Một lần nữa, hành động của người mù cũng lại khởi đầu bằng ước mơ: ước mơ được sáng mắt. Điều ấy cũng hàm nghĩa là anh ta luôn luôn muốn tìm kiếm ánh sáng. Nếu anh ta không muốn lên đường. Nếu anh ta chọn thế giới mù làm quê hương. Nếu anh ta cư trú trong thế giới bóng đêm ấy và chẳng muốn bước tới nữa thì chắc chắn anh sẽ chẳng bao giờ thấy mặt trời. Đời anh sẽ tẻ nhạt biết bao. Đời con cũng vậy. Con phải lên đường. Ngày nào con cũng có lầm lối. Ngày nào cũng có bóng đen của ghen tương, bóng đen của thèm muốn bất chính, bóng đen của lo âu thiếu tin tưởng. Ngày nào con cũng có mù lòa. Vì thế, con cần Cha mở mắt cho con hàng ngày. Và, con phải lên đường mỗi sớm mai.

Mơ ước lên đường thì bao giờ cũng đẹp. Nhưng để thực hiện lên đường lại không dễ. Những hạnh phúc đẹp chỉ dành cho những tâm hồn dám lên đường tìm kiếm. Muốn nhìn vũ trụ mênh mông phải giã từ mặt đất, cất cánh theo chim trời. Nếu con sâu cứ lặng lẽ sống dưới mặt đất với loài trùng, thì nó chẳng có lý do để oán trách sao cuộc đời chung quanh chỉ là mùi ẩm của đất, mùi mốc của cỏ. Nó phải hóa thân thành cánh bướm. Và, lúc đó người ta sẽ ngược mắt nhìn theo. Tất cả vũ trụ là của nó. “Trong tà ác tôi đã sinh ra, và đã là tội lỗi từ khi mới là thai nhi trong lòng

mẹ” (Tv 51,7). Đó là hình ảnh tôi sinh ra trong thân phận sâu. Sinh ra trong thân phận sâu, nhưng lại không để làm sâu, mà được kêu gọi hóa thân làm bướm. “Ta đã chọn các người từ giữa thế gian” (Ga 15,19; 17,16).

Lên đường nào cũng có ngã từ, vì thế mới có ngàn ngại. Càng gần bó, lúc cách xa càng luyến nhớ. Sâu đậm bao nhiêu, lúc ngã biệt sẽ nuối tiếc bấy nhiêu. Những rung cảm bất chính đã ở trong dòng máu của tôi. Bây giờ tôi phải từ bỏ. Những liên hệ không ngay lành, nhưng cho tôi thú vui trần thế. Bây giờ tôi phải cắt đứt. Lười biếng là một thứ quyến rũ như bếp lửa trong chiều đông, nó giữ chân tôi lại. Bởi, lên đường là mở cửa đi ra, ngoài kia có gió lạnh làm tôi ngại ngừng. Muốn được người ngưỡng mộ, tôi tạo ra khuôn mặt đẹp mà tâm hồn tôi không có. Bây giờ, lên đường, nghĩa là tôi phải sống thật với tôi. Trở về chấp nhận khuôn mặt nghèo nàn của mình là điều tôi không muốn. Để người biết khuôn mặt thật của mình là điều tôi không dám. Bước tới để thay đổi tâm hồn là một giá tôi phải trả. Là một lên đường đòi nhiều can đảm.

Những biến cố thay đổi cuộc sống của một tâm hồn trong Phúc Âm đều là những biến cố lên đường. Chúa đã dùng những hình ảnh lên đường cụ thể, lên đường bằng đôi chân bước trên cát bụi để diễn tả cuộc lên đường nội tâm. “Đi dọc theo bờ biển Galilêa, Ngài thấy Simon và Anrê đang quăng chài dưới biển. Đức Giêsu nói với họ: Hãy theo Ta, Ta sẽ cho các người là ngư phủ bắt người. Tức khắc, họ đã bỏ chài lưới mà theo Ngài. Đi xa một ít, Ngài thấy Giacôbê và Gioan em ông, cả hai đang vá lưới dưới đò. Ngài gọi họ. Và họ đã bỏ cha họ và những người làm công mà theo Ngài” (Mc 1,16-20). Phúc Âm thuật lại, sau khi theo Chúa rồi, nhiều lần Phêrô vẫn còn thả lưới. Như vậy, đáng lẽ Chúa phải bảo Phêrô mang lưới theo kéo mai một lại tốn tiền mua lưới khác. Nhiều lần Chúa phải dùng

thuyền mà đi. Sao Chúa không dặn Phêrô giữ lấy thuyền vì mai một cả Thầy trò vẫn còn cần tới.

Họ đã bỏ lại tất cả.

Họ đã bỏ lại tất cả, phải chăng lưới mà Yacôbê đang vá lưới của những toan tính thiếu niềm tin vào Chúa, là mạng nhện đam mê gắn liền với tâm hồn tôi như áo tôi mặc. Tôi chẳng muốn bỏ. Mỗi mũi kim vá là một lần tôi níu kéo, bám theo. Phải chăng thuyền của Phêrô là những nét xấu như một thứ quê hương tôi đang sống ở trong. Tôi đang an phận với quê hương ấy?

Lạy Cha, Simon và Anrê, Giacôbê và Gioan đã lên đường. Khi nghe Cha gọi, họ đã tức khắc bỏ chài lưới mà lên đường. Không lưỡng lự. Dứt khoát. Hình ảnh của những cuộc lên đường đẹp quá. Lên đường của những kẻ muốn tung cánh trong tự do bát ngát như thập giá không chịu khuất phục sự chết. Lên đường của những bàn chân không biết mỗi khắp cánh đồng Galilêa. Lên đường không phân vân như mặt trời bình thản đẩy bóng tối lại đằng sau.

Lạy Cha, nếu không lên đường, chắc hẳn Phêrô chẳng gặp Cha, đã không được Cha huấn luyện và tâm hồn Phêrô đã nghèo nàn lắm. Trong cuộc sống của con, Cha đã gọi. Con cũng đã lên đường, nhưng con không can đảm như Anrê, như Giacôbê. Lưới đời của con đầy mắt, những mắt lưới mà con nghĩ là sẽ bắt được nhiều cá: cá bằng cấp, cá danh vọng, cá sắc đẹp, cá giàu có, cá tình yêu. Mỗi lần bắt hụt vì lưới bị rách là con lại cặm cụi ngồi vá. Có bao giờ con đã quá chú ý cúi mặt vá lưới đến nỗi Cha đi qua, Cha gọi mà con chẳng nghe gì?

Lm. Nguyễn Tâm Thương, S.J

[Sưu tâm của GDHT]